

QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG  
EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM  
BẢN CÁO BẠCH

NGÀY 15 THÁNG 4 NĂM 2016





## QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM

Việc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ chỉ có nghĩa là thủ tục Hồ sơ Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán, Giấy phép Thành lập Quỹ và các giấy chứng nhận, đăng ký khác mà UBCKNN cấp không có nghĩa là cơ quan này chịu trách nhiệm về nội dung của của Bản Cáo bạch, mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư, chiến lược đầu tư, hay việc rủi ro, lợi nhuận hoặc vốn của Quỹ được bảo đảm.

Quỹ đầu tư chứng khoán mô tả trong Bản Cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán. Bản Cáo bạch này được đăng ký với UBCKNN theo quy định của pháp luật.

1. Tên của Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM
2. Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/03/2014
3. Loại hình Quỹ: Quỹ mở
4. Ngày đăng ký Bản Cáo bạch với UBCKNN: ngày 04/12/2013
5. Thời hạn hiệu lực: Bản Cáo bạch có thể được cập nhật 1 (một) năm 1 (một) lần
6. Tổ chức phát hành: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
  - Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
  - Website: [www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn)
7. Họ tên, chức danh và địa chỉ của người phụ trách công bố thông tin
  - Họ và tên: Ông Nguyen Tuan Thân An (Nguyễn Tuấn Thiên Ân)
  - Chức vụ: Tổng Giám đốc, Người Đại diện theo pháp luật và Tổng Điều hành Đầu tư của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
8. Nơi cung cấp Bản Cáo bạch: Tại trụ sở Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments theo địa chỉ nêu trên và tại các Đại lý Phân phối theo danh sách trong Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch này.



**BỘ TÀI CHÍNH  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *09* /GCN-UBCK

*Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2014*

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
Đăng ký lập Quỹ đại chúng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở;

Xét hồ sơ đăng ký lập quỹ mở của Công ty TNHH Quản lý quỹ Eastspring Investments;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý các công ty quản lý quỹ và Quỹ đầu tư chứng khoán,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng cho:

**QUỸ ĐẦU TƯ NĂNG ĐỘNG EASTSPRING INVESTMENTS VIỆT NAM**

Tên đầy đủ bằng tiếng Anh :

**Eastspring Investments Viet Nam Navigator Fund**

Tên viết tắt: ENF

Công ty quản lý quỹ: Công ty TNHH Quản lý quỹ Eastspring Investments





Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số 70/GCN-UBCK ngày 04 tháng 12 năm 2013 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Thời hạn hoạt động của Quỹ: không xác định.

**Điều 2.** Quỹ đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam được lập theo các nội dung sau:

1. Vốn điều lệ của quỹ (vốn huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng): **53.203.406.730 VNĐ** (năm mươi ba tỉ hai trăm lẻ ba triệu bốn trăm lẻ sáu ngàn bảy trăm ba mươi đồng)
2. Mệnh giá chứng chỉ quỹ: **10.000 VNĐ** (mười nghìn đồng)
3. Số lượng chứng chỉ quỹ: **5.320.340,67** (năm triệu ba trăm hai mươi nghìn ba trăm bốn mươi bảy sáu bảy) chứng chỉ quỹ
4. Loại hình quỹ đầu tư chứng khoán: **Quỹ mở**

**Điều 3.** Công ty TNHH Quản lý quỹ Eastspring Investments, Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) và các bên liên quan phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Quỹ.

**Điều 4.** Giấy Chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Giấy Chứng nhận này được lập thành hai (02) bản gốc: một (01) bản cấp cho Công ty TNHH Quản lý quỹ Eastspring Investments; một (01) bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thành Long**



## MỤC LỤC

|       |  |    |
|-------|--|----|
| I.    | NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH                          | 9  |
| II.   | THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA .....   | 9  |
| III.  | CƠ HỘI ĐẦU TƯ .....  | 14 |
| IV.   | THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ .....  | 15 |
| V.    | THÔNG TIN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....  | 16 |
| VI.   | CÔNG TY KIỂM TOÁN .....  | 17 |
| VII.  | ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ .....   | 17 |
| VIII. | CÁC TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....   | 17 |
| IX.   | THÔNG TIN VỀ QUỸ.....  | 17 |
| X.    | VIỆC CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHỨNG LẦN ĐẦU VÀ CÁC LẦN CHÀO BÁN TIẾP THEO..... | 26 |
| XI.   | CÁC LOẠI PHÍ .....   | 40 |
| XII.  | HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ .....  | 40 |
| XIII. | XUNG ĐỘT LỢI ÍCH .....   | 42 |
| XIV.  | CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN .....  | 43 |
| XV.   | CHI TIẾT LIÊN LẠC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....  | 43 |
| XVI.  | CAM KẾT .....  | 43 |
| XVII. | TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM .....  | 44 |



NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CHÚ Ý NHỮNG KHUYẾN NGHỊ QUAN TRỌNG DƯỚI ĐÂY:

- A) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ EASTSPRING INVESTMENTS (“CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ”) LÀ ĐƠN VỊ SOẠN THẢO BẢN CÁO BẠCH NÀY.
- B) NHÀ ĐẦU TƯ CẦN ĐỌC KỸ ĐIỀU LỆ QUỸ VÀ BẢN CÁO BẠCH NÀY TRƯỚC KHI CÂN NHẮC VIỆC MUA CHỨNG CHỈ QUỸ. BẢN CÁO BẠCH NÀY ĐƯỢC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ XÂY DỰNG CHUNG CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁCH HÀNG KHÁC NHAU, KHÔNG DỰA TRÊN MỤC ĐÍCH ĐẦU TƯ, NĂNG LỰC TÀI CHÍNH HAY NHU CẦU ĐẦU TƯ CỦA BẤT KỲ KHÁCH HÀNG, NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ CỤ THỂ NÀO. VÌ VẬY, TRƯỚC KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ, NHÀ ĐẦU TƯ NÊN CÂN NHẮC THẬT KỸ, BẢO ĐẢM VIỆC ĐẦU TƯ VÀO QUỸ THỰC SỰ PHÙ HỢP VỚI MÌNH.
- C) KHÔNG ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG ĐIỀU LỆ QUỸ VÀ BẢN CÁO BẠCH NÀY CỦA QUỸ ĐỂ MỜI CHÀO HAY ĐỀ NGHỊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NGOÀI LÃNH THỔ VIỆT NAM, TRỪ KHI CÓ SỰ ĐỒNG Ý BẰNG VĂN BẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.
- D) KẾT QUẢ ĐẦU TƯ VÀO QUỸ SẼ PHỤ THUỘC VÀO NHỮNG RỦI RO ĐẦU TƯ: KHẢ NĂNG VIỆC THANH TOÁN BỊ TRÌ HOÃN, KHẢ NĂNG BỊ MẤT THU NHẬP VÀ MẤT SỐ VỐN ĐẦU TƯ. KHÔNG AI KỂ CẢ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ CÓ THỂ ĐẢM BẢO VIỆC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ SẼ THÀNH CÔNG HOẶC CAM KẾT NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ SẼ ĐƯỢC HOÀN TRẢ ĐẦY ĐỦ, VIỆC ĐẦU TƯ SẼ CÓ LỢI NHUẬN.
- E) THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ KẾT QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ TRONG QUÁ KHỨ (NẾU CÓ) KHÔNG CÓ NGHĨA HAY HÀM Ý BẢO ĐẢM KẾT QUẢ ĐẦU TƯ TƯƠNG TỰ TRONG TƯƠNG LAI CỦA QUỸ VÀ KHÔNG ĐẢM BẢO LỢI NHUẬN HAY VIỆC BẢO TOÀN VỐN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.
- F) CHỨNG CHỈ QUỸ LÀ LOẠI CHỨNG KHOÁN KHÁC VỀ BẢN CHẤT VÀ PHƯƠNG DIỆN RỦI RO SO VỚI CÁC CÔNG CỤ ĐẦU TƯ DO CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG PHÁT HÀNH NHƯ CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI, CÔNG CỤ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ CÁC GIẤY TỜ CÓ GIÁ KHÁC CÓ LÃI SUẤT CỐ ĐỊNH HOẶC CÓ BẢO ĐẢM LỢI TỨC. VIỆC ĐẦU TƯ VÀO CHỨNG CHỈ QUỸ SẼ KHÔNG CÓ NGHĨA NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC CAM KẾT HOÀN LẠI BẤT KỲ MỘT KHOẢN THANH TOÁN, LỢI NHUẬN HOẶC KHOẢN VỐN CỐ ĐỊNH NÀO.
- G) NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO Ý KIẾN CHUYÊN GIA TÀI CHÍNH TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ.



## **Lưu ý quan trọng:**

Bản Cáo bạch này và các văn bản đính kèm là cơ sở pháp lý để Công ty Quản lý Quỹ chào bán Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam. Bản Cáo bạch này không được sử dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam. Ngoại trừ Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối được Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, không một tổ chức, cá nhân nào được sử dụng Bản Cáo bạch này để chào bán Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư cần tham khảo ý kiến chuyên gia về các vấn đề: (a) chính sách thuế, (b) quy định pháp luật và (c) chính sách quản lý ngoại hối liên quan của Việt Nam và của quốc gia mà Nhà Đầu tư mang quốc tịch hoặc cư trú khi Nhà Đầu tư quyết định mua, nắm giữ hoặc bán Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng kết quả đầu tư trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ không phải là cơ sở đánh giá kết quả đầu tư trong tương lai. Nhà Đầu tư cần tự đánh giá, thẩm định về tiềm năng và rủi ro của việc đầu tư vào Quỹ. Khi có nghi ngờ, Nhà Đầu tư nên tham khảo ngay ý kiến của chuyên gia tư vấn chuyên ngành. Nhà Đầu tư cần nghiên cứu kỹ Bản Cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các văn bản đính kèm trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ, cũng như các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ được tóm tắt trong Bản Cáo bạch này.

Công ty Quản lý Quỹ Eastspring Investments là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential (Anh Quốc). Công ty Quản lý Quỹ Eastspring Investments và Tập đoàn Prudential không liên quan dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc., một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

## **Những hạn chế theo pháp luật các quốc gia, vùng lãnh thổ khác ngoài Việt Nam**

### **Các quy định pháp luật Hoa Kỳ**

Quỹ được thành lập theo pháp luật Việt Nam. Căn cứ theo quy định của Luật Công ty Đầu tư Hoa Kỳ năm 1940, Luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 và Luật Tuân thủ Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài năm 2010 (“FATCA”), và những sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm (sau đây gọi chung là “Pháp luật Hoa Kỳ”), Chứng chỉ Quỹ không thỏa mãn các điều kiện để được chào bán và phân phối trên lãnh thổ Hoa Kỳ (bao gồm tất cả các Bang, Quận Columbia, tất cả vùng đất, vùng tự trị và các khu vực khác thuộc thẩm quyền quản trị của Hoa Kỳ). Đồng thời, Công ty Quản lý Quỹ cũng không chào bán và phân phối Chứng chỉ Quỹ cho bất kỳ Người Mỹ nào cho dù họ sinh sống ở các quốc gia, lãnh thổ khác (bao gồm cả Việt Nam).

“Người Mỹ” được hiểu là:

- (a) Tất cả công dân Mỹ hoặc những thể nhân khác được định nghĩa theo Mục S trong Luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 (và những sửa đổi, bổ sung), và
- (b) Chủ thể có tài khoản Mỹ như định nghĩa trong Luật Tuân thủ Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài năm 2010 (FATCA) (và những sửa đổi, bổ sung, nếu có). Nhà Đầu tư xin vui lòng liên hệ chuyên gia tư vấn thuế của mình để biết thêm thông tin cụ thể về việc xác định Người Mỹ theo các đạo luật nêu trên.

Như vậy, trong mọi trường hợp, Công ty Quản lý Quỹ không chấp nhận Người Mỹ sở hữu Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư phải tự chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin gian dối, giả mạo, không trung thực hoặc không kịp thời cập nhật để xác định họ là Người Mỹ, bất kể để nhằm mục đích đầu tư vào Quỹ hay không.



## Yêu cầu tuân thủ pháp luật nước ngoài

Trên cơ sở pháp luật Việt Nam cho phép, Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể phải tuân thủ và thực thi các yêu cầu của chính quyền, quy định pháp luật, quy tắc, hướng dẫn, tiêu chuẩn thị trường, thông lệ hoặc văn bản thỏa thuận với cơ quan nhà nước có thẩm quyền như cơ quan hành pháp, tư pháp, thuế vụ hoặc các cơ quan khác (sau đây gọi là “Cơ quan nước ngoài có thẩm quyền”) của các quốc gia, vùng lãnh thổ khác. Những quy định đó có thể bao gồm thực hiện nghĩa vụ thuế, chống rửa tiền, cấm vận, lệnh trừng phạt, chống tài trợ khủng bố, thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được quy định tùy từng thời điểm (sau đây gọi chung là “Quy định Liên quan”). Liên quan đến nội dung này, Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể phải thực hiện một hoặc nhiều biện pháp áp dụng liên quan đến việc Nhà Đầu tư đầu tư vào Quỹ để đảm bảo tuân thủ các Quy định Liên quan (dù là tự nguyện hay bắt buộc).

## Cung cấp thông tin

Trên cơ sở pháp luật Việt Nam và các cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, được sự chấp thuận của Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể cung cấp các thông tin của Nhà Đầu tư và việc đầu tư vào Quỹ của Nhà Đầu tư cho các cơ quan có thẩm quyền trong nước, ngoài nước. Công ty Quản lý Quỹ có thể yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung thông tin hoặc các tài liệu cần thiết nhằm mục đích tuân thủ các Quy định liên quan và các quy định pháp luật khác. Nhà Đầu tư cần nhanh chóng cung cấp thông tin, tài liệu trung thực theo yêu cầu.

Việc cung cấp thông tin có thể được thực hiện trực tiếp, thông qua Tập đoàn mẹ ở nước ngoài hoặc công ty liên kết của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng theo phương thức cung cấp thông tin mà Công ty Quản lý Quỹ, Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng xét thấy phù hợp.

Để thực hiện mục đích nêu trên, dù có quy định khác trong Bản Cáo bạch này hoặc thỏa thuận giữa Quỹ và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ với Nhà Đầu tư thì Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng vẫn có thể yêu cầu Nhà Đầu tư bổ sung thông tin hoặc tài liệu cần thiết. Trong trường hợp này, Nhà Đầu tư phải nhanh chóng cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu.

## Cập nhật thông tin từ Nhà đầu tư

Nhà Đầu tư cam kết luôn hợp tác, hỗ trợ khi cần thiết, kể cả trường hợp có yêu cầu bổ sung thông tin và tài liệu liên quan đến Nhà Đầu tư, người có liên quan, chi nhánh, công ty con, ban điều hành, lãnh đạo hoặc chủ sở hữu công ty, để Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể tuân thủ nghĩa vụ pháp lý của Quy định Liên quan. Nhà Đầu tư đồng ý rằng cam kết nêu trên có hiệu lực ưu tiên so với tất cả các quy định khác trong Bản Cáo bạch này hoặc những thỏa thuận ký kết giữa Nhà Đầu tư và Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng.

Nhà Đầu tư có trách nhiệm nhanh chóng cập nhật thông tin cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng nếu có thay đổi đối với các thông tin mà Nhà Đầu tư đã cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tại thời điểm mua Chứng chỉ Quỹ. Đặc biệt, Nhà Đầu tư cần phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng ngay khi:

- (a) Nhà Đầu tư cá nhân có sự thay đổi quốc tịch, bổ sung thêm quốc tịch, thay đổi tình trạng cư trú khi khai báo thuế; hoặc
- (b) Nhà Đầu tư tổ chức có sự thay đổi về địa chỉ đăng ký, địa điểm kinh doanh, thay đổi cổ đông lớn và các thông tin về cổ đông lớn hoặc thông tin về chủ sở hữu hay người kiểm soát của Nhà Đầu tư tổ chức đó.





Khi xảy ra bất kỳ thay đổi hoặc dự định thay đổi nêu trên, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có quyền yêu cầu Nhà Đầu tư cung cấp thêm thông tin hoặc tài liệu liên quan. Những thông tin và tài liệu đó có thể là bản sao có chứng thực, đơn hay tờ khai thuế hay bản quyết toán thuế (có thể là mẫu khai do cơ quan thuế của Hoa Kỳ ban hành).

### Vi phạm

1. Nếu Nhà đầu tư không cung cấp kịp thời các thông tin, tài liệu hoặc hỗ trợ theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng hoặc nếu Nhà Đầu tư tự ý hủy bỏ sự đồng ý cho phép Quỹ và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ cung cấp, tiết lộ thông tin cho các Cơ quan nước ngoài có thẩm quyền; hoặc
2. Nếu Nhà Đầu tư không cập nhật kịp thời cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng khi có sự thay đổi đối với những thông tin, tài liệu đã cung cấp cho Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tại thời điểm mua Chứng chỉ Quỹ hoặc sau đó; hoặc
3. Nếu thông tin hoặc tài liệu mà Nhà Đầu tư cung cấp không còn cập nhật, thiếu chính xác hoặc không đầy đủ dẫn đến Quỹ và/hoặc Công ty Quản lý Quỹ không thể tuân thủ các Quy định Liên quan (dù là tự nguyện hay bắt buộc)

thì Nhà Đầu tư đồng ý chấp nhận:

- a) Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng được quyền mua lại tất cả Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư đang nắm giữ sau khi đã thông báo trước 30 ngày và không chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại, tổn thất có thể gây ra cho Nhà Đầu tư (nhằm mục đích đảm bảo Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tuân thủ yêu cầu của Quy định Liên quan);
- b) Căn cứ vào quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng thời điểm, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể khấu trừ các khoản chi trả cho Nhà Đầu tư hoặc người đại diện hoặc người thụ hưởng của Nhà Đầu tư nhằm mục đích đảm bảo Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng tuân thủ yêu cầu của Quy định Liên quan và/hoặc chuyển số tiền khấu trừ trên cho Cơ quan nước ngoài có thẩm quyền; và/hoặc
- c) Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng có thể thực hiện những biện pháp cần thiết khác nhằm mục đích đảm bảo việc tuân thủ các Quy định Liên quan (dù là tự nguyện hay bắt buộc).



## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Quản lý Quỹ EASTSPRING INVESTMENTS

Ông: NGUYEN TUAN THÊN AN (NGUYỄN TUẤN THIÊN AN)  
Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người Đại diện theo pháp luật

Trong phạm vi hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin được đề cập trong tài liệu này là phù hợp với thực tế và đã được thu thập, thẩm định thận trọng.

### 2. Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)

Ông: PHẠM HỒNG HẢI  
Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người Đại diện theo pháp luật

Bản Cáo bạch này do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments soạn thảo và được Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) xác nhận. Theo quy định của pháp luật hiện hành và những thỏa thuận trong Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Lưu ký và Giám sát và Hợp đồng Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng, Ngân hàng Giám sát (đồng thời là Đại lý Chuyển nhượng) chỉ xác nhận những thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát và Đại lý Chuyển nhượng, trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát và Đại lý Chuyển nhượng được đề cập trong Bản Cáo bạch này. Các thông tin còn lại không nằm trong phạm vi xác nhận của Ngân hàng Giám sát/Đại lý Chuyển nhượng.

Chúng tôi bằng văn bản này cam kết rằng các phân tích, đánh giá và ngôn ngữ của Bản Cáo bạch này đã được soạn thảo một cách phù hợp và cẩn thận dựa trên các thông tin mà chúng tôi có được và căn cứ trên Bản Cáo bạch mẫu do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động quỹ mở.

## II. THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

|                              |  |
|------------------------------|--|
| <b>“Bản Cáo bạch”</b>        | Là bản cáo bạch này và các phụ lục đính kèm, có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm, cung cấp chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam cũng như các thông tin liên quan đến việc phát hành và giao dịch Chứng chỉ Quỹ. |
| <b>“Ban định giá nội bộ”</b> | Bao gồm những lãnh đạo cấp cao của Công ty Quản lý Quỹ được bầu ra để giám sát việc định giá các loại tài sản theo chính sách định giá.  |
| <b>“Ban Đại diện Quỹ”</b>    | Là những người đại diện cho Nhà Đầu tư được Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để thay mặt nhà Đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, của Công ty Quản lý Quỹ và của Ngân hàng Giám sát.   |
| <b>“Chứng chỉ Quỹ”</b>       | Là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ Nhà Đầu tư đó đang sở hữu.   |



|                               |   |
|-------------------------------|---|
| <b>"Cổ tức Quỹ"</b>           | Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà Đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu tư.  |
| <b>"Công ty Kiểm toán"</b>    | Là công ty kiểm toán cho Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư chỉ định, là một công ty kiểm toán độc lập được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các quỹ đầu tư ở Việt Nam.   |
| <b>"Công ty Quản lý Quỹ"</b>  | Là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động và các giấy phép điều chỉnh:<br>Giấy phép Hoạt động Quản lý Quỹ số 03/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 26/05/2005;<br>Quyết định bổ sung Giấy phép Quản lý Quỹ số 459/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/08/2007<br>Giấy phép Điều chỉnh số 17/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 23/07/2008;<br>Giấy phép Điều chỉnh số 27/UBCK-GPĐC do UBCKNN cấp ngày 20/11/2008;<br>Giấy phép Điều chỉnh số 67/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/04/2010;<br>Giấy phép Điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/12/2011;<br>Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012;<br>Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013; và<br>Giấy phép Điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/09/2013.<br>Công ty Quản lý Quỹ là công ty quản lý Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam và có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 34 Điều lệ Quỹ và theo quy định khác của pháp luật. |
| <b>"Danh mục Đầu tư Lớn"</b>  | Là các danh mục đầu tư vào các loại giấy tờ có giá và chứng khoán phát hành bởi cùng một tổ chức (bao gồm công cụ thị trường tiền tệ, công cụ chuyển nhượng, chứng khoán được quy định theo các quy định pháp luật liên quan của Việt Nam về quỹ mở) có tổng giá trị chiếm từ năm (5) phần trăm trở lên trên Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ.  |
| <b>"Đại hội Nhà Đầu tư"</b>   | Là đại hội của Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.   |
| <b>"Đại lý Chuyển nhượng"</b> | Là tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu tư, quản lý tài khoản Nhà Đầu tư, ghi nhận lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và hợp đồng dịch vụ ký kết với Công ty Quản lý Quỹ.  |



|  |  |
|--|--|
| <b>“Đại lý Ký danh”</b>                        | Là Đại lý Phân phối đứng tên chủ sở hữu tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu tư tại sở phự.   |
| <b>“Đại lý Phân phối”</b>                      | Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở và được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định nhằm cung cấp dịch vụ tiếp thị, quảng bá và phân phối Chứng chỉ Quỹ.           |
| <b>“Điều lệ Quỹ”</b>                           | Là Điều lệ Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam quy định quy chế quản lý cho Quỹ, được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.  |
| <b>“Đơn vị Quỹ”</b>                            | Là Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá của một Đơn vị Quỹ là 10.000 Đồng. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.   |
| <b>“Giá Mua lại”</b>                           | Là mức giá mà Công ty Quản lý Quỹ phải thanh toán để mua lại một Đơn vị Quỹ từ Nhà Đầu tư. Giá Mua lại bằng Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ trừ đi Phí Mua lại (nếu có) được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch này.  |
| <b>“Giá Phát hành”</b>                         | Là mức giá Nhà Đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá Phát hành lần đầu là 10.000 đồng cộng thêm Phí Phát hành. Giá Phát hành các lần tiếp theo bằng Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ cộng thêm Phí Phát hành được quy định tại Bản Cáo bạch này. |
| <b>“Giá trị Tài sản ròng của Quỹ”</b>          | Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng.  |
| <b>“Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ”</b> | Là giấy chứng nhận được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành cho phép thành lập Quỹ và có thể được điều chỉnh theo từng thời điểm.   |
| <b>“HNX”</b>                                   | Là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.  |
| <b>“HOSE”</b>                                  | Là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.   |
| <b>“Hợp đồng Dịch vụ”</b>                      | Là bản hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ để thuê ngoài một số nhiệm vụ nhất định liên quan đến hoạt động quản lý và hoạt động đại lý chuyển nhượng của Công ty Quản lý Quỹ đối với Quỹ.  |
| <b>“Hợp đồng Giám sát”</b>                     | Là hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát được ký kết bởi Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát đính kèm tại Phụ lục 5 của Bản Cáo bạch này và được Nhà Đầu tư phê chuẩn bằng văn bản khi mua Chứng chỉ Quỹ trong giai đoạn IPO.                                   |
| <b>“IPO”</b>                                   | Là việc chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng theo các điều kiện được nêu tại Bản Cáo bạch này.   |



|                                       |  |
|---------------------------------------|--|
| <b>“Luật Chứng khoán”</b>             | Là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12.  |
| <b>“Năm Tài chính”</b>                | Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 1 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.   |
| <b>“Nhà Đầu tư”</b>                   | Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ một hay nhiều Chứng chỉ Quỹ.  |
| <b>“Ngân hàng Giám sát”</b>           | Là Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), một ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát việc quản lý tài sản Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. |
| <b>“Ngày Làm Việc”</b>                | Là ngày làm việc theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.   |
| <b>“Ngày Định giá”</b>                | Là ngày làm việc mà Công ty Quản lý Quỹ định giá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ theo quy định của Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ.   |
| <b>“Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ”</b> | Là ngày làm việc mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ.   |
| <b>“Ngày đóng sổ lệnh”</b>            | Là ngày làm việc liền kề trước Ngày Giao dịch.   |
| <b>“Người có liên quan”</b>           | Là những tổ chức hoặc cá nhân có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến một pháp nhân được quy định tại khoản 17 điều 4 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 20 tháng 11 năm 2005 và khoản 14 điều 6 của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.   |
| <b>“Phí Phát hành/Phí Mua lại”</b>    | Là phí mà Nhà Đầu tư phải trả khi mua/bán một Đơn vị Quỹ, được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch theo quy định tại Bản Cáo bạch này.   |



|  |  |
|--|--|
| <b>"Phí Quản lý Quỹ"</b>                         | Là phí phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ được quy định trong Bản Cáo bạch này.   |
| <b>"Quỹ"</b>                                     | Là Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam, một quỹ mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.   |
| <b>"Sở Giao dịch Chứng khoán"</b>                | Là các sở giao dịch chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam nơi chứng khoán được chính thức niêm yết và mua bán. Cho đến thời điểm ban hành Bản Cáo bạch lần đầu, các sở giao dịch chứng khoán được đề cập là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).   |
| <b>"Sự kiện Bất khả kháng"</b>                   | Là bất kỳ sự kiện nào mà Công ty Quản lý Quỹ không thể dự đoán trước và/hoặc nằm ngoài sự kiểm soát của Công ty Quản lý Quỹ bao gồm, nhưng không giới hạn: bất kỳ sự thay đổi các quy định về pháp luật; việc hư hỏng hệ thống công nghệ thông tin do tác nhân bên ngoài; chiến tranh hoặc thiên tai; biểu tình hoặc khủng bố; việc đình trệ bưu chính hoặc các sự kiện, hành động tương tự. |
| <b>"Tài sản Mục tiêu"</b>                        | Là các cổ phiếu trong nước niêm yết trên HOSE và HNX, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh thanh toán, tín phiếu kho bạc, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chuyển đổi tại Việt Nam, công cụ thị trường tiền tệ và tiền gửi tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.   |
| <b>"Thời điểm đóng sổ lệnh"</b>                  | Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu tư để thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ, cụ thể được quy định tại Điều lệ Quỹ, công bố công khai tại Bản Cáo bạch này, bản cáo bạch tóm tắt và không được muộn quá thời điểm đóng cửa thị trường của Sở giao dịch chứng khoán sáng tại Ngày đóng sổ lệnh   |
| <b>"Thời điểm xác định Giá trị tài sản ròng"</b> | Là thời điểm mà Công ty Quản lý Quỹ chốt sổ để xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho các kỳ giao dịch (hiện tại là ngày thứ Năm) hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật (ngày cuối kỳ) hoặc cho các mục đích khác.  |
| <b>"Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ"</b>            | Là tổng giá trị tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu tại thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng.   |



### III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

#### 1. Kinh tế Việt Nam<sup>1</sup>

Hơn hai thập kỷ qua, nền kinh tế Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể. Từ một nền kinh tế đóng cửa và quản lý tập trung đã trở thành một phần năng động của kinh tế toàn cầu với mức tăng trưởng ngày càng cao hơn. Kinh tế Việt Nam phát triển trung bình hàng năm 6,5% từ 1986 đến 1996 (trước cuộc khủng hoảng kinh tế châu Á) và giữ tỷ lệ trung bình ở mức 7% từ 1997 đến 2011. Thu nhập hàng năm trên đầu người của Việt Nam vượt mức 1.000 đô la Mỹ vào năm 2008 và đạt mức 1.540 đô la Mỹ cuối năm 2012 - tăng 11,4 lần sau 20 năm phát triển.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam gần đây có chậm lại nhưng các vấn đề thách thức và bất ổn về vĩ mô như lạm phát, lãi suất và tỷ giá đã ổn định hơn. Kinh tế Việt Nam vẫn đang tiếp tục cải cách với việc điều hành bằng những chính sách tài khóa và tiền tệ thận trọng hơn hướng đến mục tiêu phát triển lâu dài. Diễn biến trong thời gian qua đã cho thấy các chính sách điều hành đã dần phát huy tác động tích cực đến nền kinh tế Việt Nam.

Ngoài ra, Việt Nam hiện là một nền kinh tế tiềm năng với 89 triệu người và cơ cấu dân số trẻ, 70% dân số dưới hoặc trong độ tuổi lao động. Việt Nam đang trong giai đoạn “cấu trúc dân số vàng” cho lợi thế về tiềm năng phát triển thị trường tiêu dùng lớn. Tỷ lệ dân số trẻ cũng là cơ hội cho Việt Nam phát triển quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa để thúc đẩy phát triển kinh tế. Tuy chất lượng và kỹ năng của lực lượng lao động Việt Nam chưa bằng các nước trong khu vực như Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia, nhưng với cơ cấu dân số trẻ, trình độ học cao thì Việt Nam vẫn nhiều tiềm năng cho một thị trường lao động chất lượng cao có tính cạnh tranh cao trong khu vực.

#### 2. Thị trường Cổ phiếu và Trái phiếu Việt Nam<sup>2</sup>

Thị trường trái phiếu có sự tăng trưởng tốt trong những năm gần đây và đến cuối năm 2014, tổng giá trị trái phiếu nội tệ đang lưu hành đã chiếm khoảng 20% GDP của Việt Nam. Trong đó giao dịch trái phiếu Chính phủ chiếm phần lớn với tổng giá trị lưu hành khoảng 14% GDP. Trong năm 2014, thị trường trái phiếu tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Giá trị trái phiếu phát hành mới trên thị trường sơ cấp và giá trị trái phiếu giao dịch trên thị trường thứ cấp đều có sự tăng trưởng so với các năm trước đây. Thị trường trái phiếu vẫn tiếp tục là một kênh đầu tư tiềm năng trong điều kiện lạm phát tiếp tục được giữ ổn định và tăng trưởng tín dụng chưa thực sự khởi sắc.

Thị trường cổ phiếu đã bắt đầu có dấu hiệu tốt hơn sau một thời gian dài sụt giảm và trầm lắng (VN-Index đã từng đạt mức 1.170,67 điểm vào ngày 12/03/2007 rồi giảm sâu còn 235,5 điểm vào ngày 24/02/2009, sau đó VN-Index đã bình ổn một thời gian dài ở mức trung bình thấp 444,8 điểm). Cuối năm 2014, VN-Index đạt mức 545 điểm tương ứng mức tăng 8% trong cả năm và tiếp tục tăng 3% trong 4 tháng đầu năm 2015. Với tiềm năng tăng trưởng của nền kinh tế và chỉ số lợi nhuận trên giá cổ phiếu Việt Nam tại thời điểm tháng 5/2015 ở mức 13 lần cho thấy thị trường cổ phiếu vẫn còn nhiều cơ hội. Đặc biệt là nhóm những công ty có quản trị tốt và đứng vững sau giai đoạn khủng

<sup>1</sup> Các số liệu thống kê tại mục này được trích dẫn từ các báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam và Bloomberg.

<sup>2</sup> Các số liệu thống kê tại mục này được trích dẫn từ các báo cáo của Tổng cục Thống kê Việt Nam và Bloomberg.



hoảng. Thị trường chứng khoán Việt Nam sau thời gian khó khăn thì nay đã và đang dần thay đổi để phát triển. Tuy có những điểm đặc thù riêng nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật thay đổi chung như những thị trường chứng khoán khác trên thế giới.

Thị trường trái phiếu và cổ phiếu sẽ luôn là những thị trường có nhiều biến động kèm theo những rủi ro nhưng cũng sẽ là nơi tạo ra nhiều cơ hội đầu tư tốt cho những nhà quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp biết phân bổ tài sản năng động theo từng thời điểm và lựa chọn tài sản đầu tư phù hợp.

## LƯU Ý:

Nhà Đầu tư không nên xem những dự đoán, đánh giá, nhận xét về tình hình kinh tế, xu hướng thị trường và khuynh hướng tăng trưởng của Quỹ là những đảm bảo hoạt động trong tương lai của Quỹ hay đảm bảo lợi nhuận đầu tư cho Nhà Đầu tư khi mua Chứng chỉ Quỹ. Tất cả các nhận định dự báo trong tài liệu này có thể thay đổi mà không báo trước.

## IV. THÔNG TIN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

- a. Tên Công ty: Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- b. Giấy phép thành lập và hoạt động:
  - Giấy phép Hoạt động Quản lý Quỹ số 03/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 26/05/2005;
  - Quyết định bổ sung Giấy phép Quản lý Quỹ số 459/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 13/08/2007
  - Giấy phép Điều chỉnh số 17/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 23/07/2008;
  - Giấy phép Điều chỉnh số 27/UBCK-GPĐC do UBCKNN cấp ngày 20/11/2008;
  - Giấy phép Điều chỉnh số 67/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 15/04/2010;
  - Giấy phép Điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/12/2011;
  - Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/3/2012;
  - Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/3/2013; và
  - Giấy phép Điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/09/2013
- c. Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé,
- d. Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- e. Điện thoại: (84) 8-39102848 Fax: (84) 8-39102145
- f. Địa chỉ chi nhánh, văn phòng đại diện (nếu có): Không
- g. Vốn Điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ (hai mươi lăm tỷ Đồng)

### 2. Thông tin về chủ sở hữu và lãnh đạo Công ty Quản lý Quỹ

- a. Chủ sở hữu Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam, là công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam là thành viên của Tập đoàn bảo hiểm Prudential hàng đầu thế giới, được thành lập năm 1848 tại Luân Đôn cung cấp các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, dịch vụ tài chính và quản lý tài sản tại Vương quốc Anh, Mỹ và Châu Á. Tập đoàn Prudential đã hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ tại Anh hơn 160 năm. Hiện nay, Tập đoàn Prudential có trên 25 triệu khách hàng khắp thế giới và quản lý các quỹ với tổng trị giá trên 532 tỷ đô la Mỹ (340 tỷ bảng Anh, tính đến thời điểm Bản Cáo bạch này). Tập đoàn Prudential hiện đang sở hữu các thương hiệu uy tín sau: (i) Prudential tại Vương quốc Anh là công ty bảo hiểm nhân thọ và trụ sở hàng đầu cung cấp các sản phẩm tài chính cá





- nhân đa dạng; (ii) M&G là công ty quản lý quỹ đầu tư tại Châu Âu và Vương quốc Anh của Tập đoàn Prudential, hiện quản lý các quỹ trị giá hơn 310 tỷ Đô la Mỹ (tương đương 198,3 tỷ Bảng Anh, tính đến thời điểm Bản Báo cáo này); (iii) Jackson National Life là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu cung cấp các sản phẩm tiết kiệm dài hạn và tích lũy hưu trí cho khách hàng cá nhân và khách hàng là các tổ chức kinh tế trên toàn nước Mỹ; (iv) Prudential Châu Á là công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu tại Châu Á với các đơn vị kinh doanh bảo hiểm nhân thọ và quản lý quỹ đầu tư tại 13 thị trường; và (v) Eastspring Investments là tập đoàn quản lý tài sản/ quản lý quỹ hàng đầu tại khu vực Châu Á với sự hiện diện tại 14 lãnh thổ, gần 2.500 nhân viên và khoảng lý khoảng 118 tỷ Đô la (tại thời điểm 30/09/2014).
- b. Hội đồng Thành viên của Công ty Quản lý Quỹ: Xem Phụ lục 8 đính kèm.
- c. Ban Giám Đốc của Công ty Quản lý Quỹ: Xem Phụ lục 8 đính kèm.
- d. Hội đồng Đầu tư của Quỹ: Xem Phụ lục 8 đính kèm.

### 3. Thông tin hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments, tên gọi trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam và đã chính thức nhận giấy phép điều chỉnh từ UBCKNN vào ngày 09/12/2011 cho việc thay đổi tên Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Prudential Việt Nam thành Công ty Quản lý Quỹ Eastspring Investments. Gần đây, Công ty Quản lý Quỹ đã nhận Giấy phép Thành lập và Hoạt động mới số 51/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/03/2012, Giấy phép Điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 26/03/2013 và Giấy phép Điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 12/09/2013. Công ty Quản lý Quỹ là một công ty quản lý quỹ quốc tế hàng đầu tại Việt Nam, và đang quản lý tổng tài sản khoảng 1,82 tỷ Đô la Mỹ, tính đến ngày 31/12/2014.

Công ty Quản lý Quỹ đã quản lý Quỹ đại chúng PRUBF1 niêm yết trên HOSE (giải thể do hết thời hạn hoạt động vào ngày 05/10/2013). Công ty Quản lý Quỹ hiện đang quản lý danh mục tài sản cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và quản lý quỹ ủy thác của các quỹ nước ngoài đầu tư vào các loại tài sản ở Việt Nam. Công ty Quản lý Quỹ quản lý nhiều loại tài sản khác nhau như trái phiếu, tiền gửi, cổ phiếu đại chúng, bất động sản và đầu tư thỏa thuận. Mặc dù vậy, Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng kết quả đầu tư trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ không có nghĩa là cam kết, khẳng định hay đảm bảo kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ cam kết góp sức cùng sự phát triển của ngành quản lý quỹ Việt Nam, mong đợi sự phát triển xa hơn và sẽ xây dựng nhiều kế hoạch để giữ vững vị thế hàng đầu của mình.

### V. THÔNG TIN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

1. Tên Ngân hàng: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)
2. Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008
3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số: 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013
4. Trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
5. Điện thoại: (84) 8-38292288 Fax: (84) 8-6256 3635



## VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ đề xuất công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm quốc tế hoạt động tại Việt Nam và nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại diện Quỹ xem xét, lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại hội Nhà Đầu tư.

## VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Phụ thuộc vào nhu cầu, tình hình thị trường, chiến lược phân phối và quy mô phát triển Quỹ tùy từng thời điểm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với bất kỳ Đại lý Phân phối và Đại lý Ký danh nào có giấy phép, chức năng và thẩm quyền thực hiện phân phối Chứng chỉ Quỹ để thực hiện việc phân phối Chứng chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm Bản Cáo bạch này, danh sách Đại lý Phân phối mà Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn, chỉ định được liệt kê tại Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch này.

## VIII. CÁC TỔ CHỨC DỊCH VỤ ĐƯỢC ỦY QUYỀN

Công ty Quản lý Quỹ sẽ ủy quyền cho Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) thực hiện cung cấp các dịch vụ ủy quyền bao gồm: dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và dịch vụ Quản trị Quỹ.

- Tên tổ chức cung cấp dịch vụ: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013 Trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84) 8-38292288 Fax: (84) 8-6256 3635

## IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ

### 1. Thông tin chung về Quỹ

#### 1.1 Tên Quỹ:

- Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Eastspring Investments Vietnam Navigator Fund
- Tên viết tắt: ENF

#### 1.2 Địa chỉ liên hệ:

- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 8-39102848 Fax: (84) 8-39102145

- 1.3 Giấy Chứng nhận Đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng: Số 70/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 04/12/2013.



- 1.4 Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ: Số 09/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/03/2014.
- 1.5 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ: Quỹ mở với thời gian hoạt động không xác định, bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ cho đến khi thanh lý, giải thể, phá sản Quỹ như được Đại hội Nhà Đầu tư và/hoặc quyết định bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- 1.6 Tổ chức và nguyên tắc: Quỹ được quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ dưới sự giám sát của Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ và Ngân hàng Giám sát theo các quy định của Điều lệ Quỹ, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan. Nhà Đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- 1.7 Tổng vốn Điều lệ: Vốn Điều lệ tối thiểu được huy động trong đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng (IPO) dự kiến sẽ là 50 tỷ đồng, được chia thành 5 triệu Chứng chỉ Quỹ với mệnh giá của mỗi Chứng chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
- 1.8 Hạn chế đầu tư của Quỹ:
- Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều 10 của Điều lệ Quỹ.
  - Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm a, b, d và e Khoản 3, Điều 10 của Điều lệ Quỹ nếu tài sản đó được phát hành bởi cùng một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau.
  - Quỹ không được đầu tư quá 20% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành. Chứng khoán quy định tại điểm này bao gồm cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết.
  - Quỹ không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ.
  - Quỹ không được đầu tư quá 10% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điểm e Khoản 3, Điều 10 của Điều lệ Quỹ.
  - Tổng giá trị các Danh mục Đầu tư Lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ.
  - Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ.
  - Quỹ không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.
  - Quỹ không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
  - Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành
  - Ngoài các hạn chế đầu tư nêu trên, trong vòng sáu (06) tháng sau ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ, Quỹ sẽ đầu tư ít nhất 80% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ vào Tài sản Mục tiêu.



## 1.9 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ:

- Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điểm a và b Khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ.
- Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 05% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.
- Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

## 1.10 Phương pháp lựa chọn đầu tư

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ: Công ty Quản lý Quỹ hướng đến lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ của các tổ chức tín dụng có khả năng mang lại lãi suất tốt, đồng thời xem xét đến thứ hạng tín dụng và định mức tín dụng cho từng tổ chức tín dụng.
- Phương pháp đầu tư đối với trái phiếu, công cụ nợ: Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn trái phiếu, các công cụ nợ để đầu tư trên cơ sở xem xét đến việc kết hợp chỉ số đánh giá tín dụng nội bộ, sự hấp dẫn lợi tức và tính thanh khoản của trái phiếu, công cụ nợ đó.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu: Công ty Quản lý Quỹ kết hợp cả hai phương pháp phân tích ngành và phân tích công ty mục tiêu (“top-down” và “bottom-up”) để lựa chọn cổ phiếu đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ cũng xem xét bối cảnh nền kinh tế, ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô đối với hoạt động đầu tư giá trị. Những thay đổi của kinh tế vĩ mô và chính sách của Chính phủ vào từng thời điểm sẽ tác động trực tiếp đến quy trình phân bổ tài sản của Quỹ. Chất lượng và số lượng cổ phiếu đầu tư là những yếu tố cơ bản khi lựa chọn và phân bổ nguồn vốn đầu tư.
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ đầu tư khác: Công ty Quản lý Quỹ áp dụng các phương pháp phù hợp đối với từng trường hợp cụ thể nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Quỹ.

## 2. Điều lệ Quỹ

Nội dung dưới đây tóm lược một số điểm chính của Điều lệ Quỹ:

- 2.1 Mục tiêu đầu tư: Mục tiêu của Quỹ hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Tài sản của Quỹ sẽ được phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.
- 2.2 Hạn chế đầu tư: Khi thực hiện đầu tư, Quỹ phải tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Quỹ không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam và không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
- 2.3 Chiến lược đầu tư: Chiến lược của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội.



- 2.4 Lĩnh vực ngành nghề dự định đầu tư: Quỹ dự định sẽ đầu tư vào nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế quốc dân tùy thuộc vào chiến lược đầu tư của Quỹ và theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.
- 2.5 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch ký quỹ: Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào và không được phép vay để tài trợ cho hoạt động của Quỹ, trừ một số trường hợp ngoại lệ theo quy định của pháp luật.
- 2.6 Tài khoản Nhà Đầu tư: Nhà Đầu tư có quyền lựa chọn tài khoản của chính mình, đứng tên chủ sở hữu là Nhà Đầu tư (gọi tắt là tài khoản của Nhà Đầu tư) hoặc tiểu khoản giao dịch trên tài khoản đứng tên của Đại lý Ký danh (gọi tắt là tiểu khoản của Nhà Đầu tư).
- 2.7 Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu tư: Nhà Đầu tư được hưởng các quyền và chịu các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- 2.8 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ: Nhà Đầu tư cần tham khảo kỹ nội dung giao dịch Chứng chỉ Quỹ lần đầu và các lần tiếp theo tại Mục X Bản Cáo bạch này.
- 2.9 Mua lại một phần, mua toàn bộ và tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ: Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong những trường hợp quy định tại Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp mua lại một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ mua lại theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ đối với tất cả Nhà Đầu tư. Lệnh bán, lệnh chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch.
- 2.10 Giá Phát hành: Giá Phát hành lần đầu của một Đơn vị Quỹ được quy định tại Mục X - 3.9 của Bản Cáo bạch này. Sau khi IPO, Giá Phát hành của một Đơn vị Quỹ là Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ cộng phí Phát hành vào Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- 2.11 Giá Mua lại: Giá Mua lại của một Đơn vị Quỹ là Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trên một Đơn vị Quỹ vào Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- 2.12 Chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ không mang tính thương mại: Nhà Đầu tư có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ không mang tính thương mại dưới hình thức biếu, tặng, cho, thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật.
- 2.13 Đại hội Nhà Đầu tư: Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư Chính trước khi có thông báo triệu tập Đại hội đó đều có quyền tham dự Đại hội đó. Đại hội Nhà Đầu tư hàng năm được tổ chức trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày báo cáo tài chính năm của Quỹ được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán được chấp thuận. Đại hội đó được tổ chức dưới hình thức họp mặt trực tiếp hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ đề xuất và được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt. Đại hội Nhà Đầu tư bất thường được triệu tập trong một số trường hợp được quy định tại Điều lệ Quỹ.



- 2.14 Quyền và nghĩa vụ của Đại hội Nhà Đầu tư bao gồm: (i) Phê chuẩn việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát; phương án phân chia lợi nhuận của Quỹ (ii) Phê chuẩn các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát; thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát; (iii) Phê chuẩn việc sáp nhập, hợp nhất hay mua lại Quỹ; (iv) Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, tách Quỹ; (v) Giải thể Quỹ; (vi) Bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ; phê chuẩn mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ; và (vii) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại Luật Chứng khoán và các quy định có liên quan về doanh nghiệp.
- 2.15 Đại hội Nhà Đầu tư sẽ thông qua các quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi Đơn vị Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Đại diện của Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ và Công ty Kiểm toán được quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.
- 2.16 Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư tại một cuộc họp được thông qua khi: Quyết định đó được thông qua khi được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất 51% tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà Đầu tư tham dự cuộc họp tán thành. Tuy nhiên, trong một số trường hợp đặc biệt (xem khoản 2, 3 Điều 22 Điều lệ Quỹ), quyết định được thông qua khi được số Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất 65% tổng số Đơn vị Quỹ của các Nhà Đầu tư tham dự cuộc họp tán thành.
- 2.17 Ban Đại diện Quỹ: Ban Đại diện Quỹ có từ 3 đến 11 thành viên với nhiệm kỳ ba (03) năm, trong đó có ít nhất hai phần ba là các thành viên độc lập, trong đó phải có tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản và tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm về pháp luật và các quy định áp dụng trong lĩnh vực chứng khoán. Trong đó, một thành viên độc lập được Đại hội Nhà Đầu tư bầu làm Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ.
- 2.18 Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ được quy định cụ thể tại Điều 28 Điều lệ Quỹ.
- 2.19 Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ: Cuộc họp của Ban Đại diện Quỹ được tổ chức ít nhất mỗi quý một lần, và trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường. Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ được tiến hành hợp lệ khi ít nhất có hai phần ba tổng số thành viên trở lên có mặt, trong đó phải có ít nhất 51% số thành viên độc lập. Quyết định của Ban Đại diện Quỹ được thông qua nếu quyết định đó được từ 51% số thành viên dự họp trở lên và ít nhất là 51% số thành viên độc lập thông qua.
- 2.20 Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau đây: (i) được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ; (ii) hoàn toàn độc lập với Ngân hàng Giám sát; (iii) có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ quản lý quỹ và có tiêu chuẩn quản lý quỹ quốc tế; và (iv) có các chính sách và thủ tục thích hợp về chống tham nhũng, chống rửa tiền, ngăn chặn xung đột quyền lợi, kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.



- 2.21 Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1, Điều 98 Luật Chứng khoán và không phải là Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ. Nhân viên làm việc tại các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không được đồng thời là thành viên hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.
- 2.22 Các hoạt động được ủy quyền (các dịch vụ được thuê ngoài): Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho các tổ chức cung cấp dịch vụ bên ngoài thực hiện các dịch vụ cho Quỹ theo đúng các điều khoản và quy định trong Bản Cáo bạch này và các luật pháp liên quan. Các hoạt động được ủy quyền bao gồm hoạt động dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và hoạt động dịch vụ quản trị Quỹ. Việc ủy quyền cho các tổ chức cung cấp dịch vụ quỹ không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ đối với Quỹ.
- 2.23 Đại lý Phân phối: Công ty Quản lý Quỹ có thể lựa chọn một hoặc nhiều Đại lý Phân phối để trợ giúp trong việc phân phối các Chứng chỉ Quỹ và các vấn đề khác liên quan đến Quỹ, đến Chứng chỉ Quỹ và đến Nhà Đầu tư. Các Đại lý Phân phối được lựa chọn bởi Công ty Quản lý Quỹ phải có giấy phép do UBCKNN cấp để thực hiện hoạt động phân phối Chứng chỉ Quỹ và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật để phân phối Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu tư cần đọc kỹ và hiểu rõ tất cả các quy định chi tiết của Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp có bất kỳ nội dung nào khác nhau giữa Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch này thì quy định của Điều lệ Quỹ được ưu tiên áp dụng.

### 3. Rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào Quỹ luôn có những rủi ro nhất định. Những nội dung dưới đây giới thiệu với Nhà Đầu tư một số loại rủi ro và tính không chắc chắn khi đầu tư và giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Thành tích hoạt động trong quá khứ của Quỹ (nếu có) không có nghĩa sẽ bảo đảm cho kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ và cũng không bảo đảm về mục tiêu đầu tư của Quỹ sẽ luôn đạt được. Các Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng giá của Chứng chỉ Quỹ và bất kỳ khoản thu nào từ Chứng chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm. Khác với tiết kiệm gửi ngân hàng, đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ không được bảo đảm chắc chắn bởi bất kỳ ai. Việc đầu tư vào Quỹ phụ thuộc vào tình hình thị trường và giá trị tài sản cũng như thu nhập của Quỹ có thể biến động.

Giá trị Tài sản ròng trên mỗi Chứng chỉ Quỹ có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào giá trị tài sản và những khoản thanh toán của Quỹ phát sinh tùy từng thời điểm trong quá trình hoạt động của Quỹ. Nếu các khoản phải thanh toán của Quỹ lớn hơn tài sản của Quỹ thì Chứng chỉ Quỹ sẽ không có giá trị thực. Khi đó, Nhà Đầu tư sẽ bị lỗ và có thể không thu hồi được một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư của mình đã đầu tư vào Quỹ. Ngoài ra, khả năng lỗ có thể cao hơn nếu Nhà Đầu tư chỉ đầu tư ngắn hạn vào Quỹ.

Phần dưới đây giới thiệu với Nhà Đầu tư về một số rủi ro chính khi đầu tư vào Quỹ để Nhà Đầu tư xem xét, tham khảo.



## 3.1 Rủi ro thị trường

Quý được thành lập đáp ứng nhu cầu của những Nhà Đầu tư dám chấp nhận rủi ro khi đầu tư vào các loại chứng khoán mà Quý nắm giữ và phân khúc thị trường đầu tư của Quý. Đầu tư vào chứng khoán và thị trường tiền tệ có những đặc điểm như đầu tư vào thị trường giá cả và do đó, tình hình giá cả có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào nhiều yếu tố hoặc do thay đổi pháp luật, tình hình kinh tế, chính trị. Việc đầu tư cổ phiếu cũng chịu nhiều rủi ro liên quan đến cổ phiếu bao gồm sự biến động về giá cả thị trường, cổ phiếu cạnh tranh hoặc thông tin thị trường. Hơn nữa, cổ phiếu và lợi nhuận từ cổ phiếu, kể cả trái phiếu phụ thuộc vào khả năng thanh toán của doanh nghiệp phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu. Ngoài ra, việc đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định cũng chịu những rủi ro liên quan gắn với loại chứng khoán nợ chẳng hạn như biến đổi thông thường của thị trường, rủi ro tín dụng, lãi suất và rủi ro từ trái phiếu lãi suất cao.

## 3.2 Rủi ro lãi suất

Loại rủi ro này đóng vai trò quan trọng đối với tài sản của Quý bởi vì trong danh mục đầu tư của Quý bao gồm việc đầu tư vào trái phiếu và tiền gửi ngân hàng. Giá trị của trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có thể đi ngược chiều với biến động của lãi suất thị trường. Điều này có nghĩa là khi lãi suất thị trường đi lên thì giá trị của trái phiếu và tiền gửi có thể đi xuống và ngược lại.

Đầu tư vào chứng khoán thu nhập cố định phụ thuộc vào việc thay đổi bất lợi về tình hình tài chính của tổ chức phát hành hoặc tình hình kinh tế nói chung hoặc cả hai. Đồng thời việc đầu tư này cũng phụ thuộc vào mức tăng lãi suất ngoài dự kiến, điều này có thể ảnh hưởng tới khả năng thanh toán tiền lãi và hoàn trả vốn của tổ chức phát hành, đặc biệt nếu tổ chức phát hành là những doanh nghiệp có tính đòn bẩy cao. Khả năng thanh toán nợ của tổ chức phát hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi những dự báo kinh doanh trong từng trường hợp cụ thể. Mặt khác, tình hình suy thoái kinh tế hoặc việc tăng lãi suất cũng có thể dẫn tới nguy cơ vi phạm nghĩa vụ thanh toán của tổ chức phát hành đối với những chứng khoán này.

## 3.3 Rủi ro lạm phát

Lạm phát sẽ làm suy giảm giá trị tiền tệ. Nếu mức lạm phát cao hơn giá trị nhận về của Nhà Đầu tư khi bán Chứng chỉ Quý thì Nhà Đầu tư nhận được giá trị âm.

## 3.4 Rủi ro thanh khoản

Việc thiếu tính thanh khoản sẽ ảnh hưởng tới Quý chủ yếu trên hai nhân tố: hoạt động đầu tư và tình hình kinh doanh của Chứng chỉ Quý.

Trên phương diện đầu tư, việc thiếu tính thanh khoản sẽ ảnh hưởng tới tốc độ phát triển đầu tư của Công ty Quản lý Quý, đặc biệt trong giai đoạn đầu khi Quý mới được thành lập và giá trị Quý lớn nhưng đang tiến hành đầu tư. Do đó, Quý có thể không đạt được việc phân bổ tài sản dự kiến trong giai đoạn đầu. Bên cạnh đó, Quý có thể phải trả giá cao hơn khi muốn mua tài sản và bán thấp hơn khi muốn bán tài sản.





Trường hợp Nhà Đầu tư yêu cầu Quỹ mua lại một số lượng lớn Chứng chỉ Quỹ vào Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ có thể làm chậm trễ việc thanh toán cho Nhà Đầu tư nếu Quỹ không có đủ tiền mặt để đáp ứng các yêu cầu mua lại hoặc tài sản trong danh mục đầu tư không thể thanh khoản ngay để huy động vốn thanh toán cho Nhà Đầu tư có yêu cầu Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ đó. Cần lưu ý Chứng chỉ Quỹ là loại chứng chỉ quỹ mở nên sẽ không được niêm yết hoặc giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán và sẽ không có thị trường thứ cấp cho Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư chỉ có thể yêu cầu Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ theo cách thức được quy định trong Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ. Theo quy định, số lượng Chứng chỉ Quỹ được mua lại và chuyển đổi vào mỗi Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ bị hạn chế. Do đó, yêu cầu thực hiện giao dịch có thể bị trì hoãn vào Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ kế tiếp nếu số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch vượt quá giới hạn tới Ngày Giao dịch đó. Tuy nhiên, Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ kế tiếp cũng sẽ chịu mức hạn chế số lượng Chứng chỉ Quỹ giao dịch tương tự.

Các Nhà Đầu tư cũng cần lưu ý rằng quyền yêu cầu mua lại Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch theo quy định tại Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

### 3.5 Rủi ro pháp lý

Các quy định pháp luật nói chung và quy định pháp luật về chứng khoán và thuế nói riêng có thể bị sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế tùy từng thời điểm. Những thay đổi đó có thể ảnh hưởng, tác động (hoặc tích cực hoặc tiêu cực) đến việc đầu tư vào Quỹ, việc mua bán Chứng chỉ Quỹ và thu nhập mà Nhà Đầu tư nhận được.

### 3.6 Rủi ro thuế

Các Nhà Đầu tư cần phải lưu ý cụ thể rằng khoản thu được từ việc bán chứng khoán trên một số thị trường hoặc việc nhận cổ tức và các khoản thu khác có thể phải chịu thuế, phí, lệ phí hoặc các chi phí khác theo quy định của pháp luật. Những khoản thuế, phí, lệ phí hay các chi phí đó thông thường sẽ được thu bằng cách khấu trừ tại nguồn. Tùy từng trường hợp do pháp luật quy định, việc áp dụng thuế, phí, lệ phí hoặc chi phí có thể có hiệu lực hồi tố. Đồng thời, các quy định pháp luật về thuế, phí, lệ phí, chi phí có thể thay đổi tùy từng thời điểm, ngoài dự kiến của Công ty Quản lý Quỹ hay Nhà Đầu tư, dẫn đến khả năng phát sinh thêm thuế.

### 3.7 Rủi ro tín dụng

Quỹ sẽ đầu tư vào trái phiếu bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp mà đặc điểm của một số loại trái phiếu này luôn có rủi ro tín dụng là tổ chức phát hành có thể không có khả năng thanh toán hoặc hoàn trả vốn và lãi cho chủ nợ nắm giữ trái phiếu.

### 3.8 Rủi ro xung đột lợi ích

Mặc dù Công ty Quản lý Quỹ luôn tuân thủ quy định của pháp luật, vẫn có rủi ro nảy sinh xung đột lợi ích trong việc Công ty Quản lý Quỹ quản lý nhiều quỹ đầu tư hoặc sản phẩm tài chính khác nhau. Điều này có thể dẫn tới khả năng xử lý ưu đãi hoặc không ưu đãi giữa các quỹ.



Ngân hàng Giám sát, công ty liên kết của Ngân hàng Giám sát cũng như các công ty liên kết của Công ty Quản lý Quỹ có thể trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu, chiếm hữu, định đoạt hoặc bằng cách thức khác thực hiện giao dịch đối với Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp mâu thuẫn lợi ích phát sinh từ những giao dịch đó, các bên phải giải quyết mâu thuẫn theo cách thức công bằng mà các bên thấy phù hợp trên cơ sở không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu tư.

Các tổ chức trên khi tham gia các hoạt động đầu tư, tài chính và nghiệp vụ đôi khi cũng có mâu thuẫn lợi ích với việc quản lý, giám sát hoạt động của Quỹ. Các mâu thuẫn lợi ích này bao gồm cả việc quản lý quỹ đầu tư khác, phát triển sản phẩm, dịch vụ hoạt động đầu tư, dịch vụ công nghệ thông tin, mua và bán chứng khoán, tư vấn đầu tư và quản lý, dịch vụ môi giới, ủy thác, bảo lãnh và đăng ký hoặc giữ các chức vụ giám đốc, chuyên viên, tư vấn và đại lý cho các quỹ đầu tư khác hoặc các công ty khác, kể cả các doanh nghiệp mà Quỹ có thể đầu tư. Các tổ chức phải tự bảo đảm hoạt động của mình và việc thực hiện các nghĩa vụ không bị ảnh hưởng bởi việc tham gia vào các hoạt động đầu tư, tài chính, nghiệp vụ đó. Trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn lợi ích, các tổ chức phải nỗ lực giải quyết mâu thuẫn lợi ích trên cơ sở công bằng và vì quyền lợi của Nhà Đầu tư.

### 3.9 Rủi ro từ đối tác và khả năng thanh toán

Quỹ có thể phải gánh chịu rủi ro tín dụng từ các đối tác mà Quỹ thực hiện giao dịch, đặc biệt đối với những chứng khoán có thu nhập cố định. Quỹ có thể lâm vào tình trạng phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc do bên đối tác vi phạm nghĩa vụ dẫn đến khả năng thiệt hại lớn cho Quỹ. Quỹ cũng có thể gánh chịu rủi ro tín dụng của bên đối tác khi Quỹ thực hiện kinh doanh chứng khoán với các đối tác này và có thể phải chịu rủi ro khi các đối tác này vi phạm nghĩa vụ thanh toán, đặc biệt đối với các chứng khoán nợ như trái phiếu, hối phiếu và các công cụ ghi nợ tương tự. Nhà Đầu tư cũng nên lưu ý rằng cơ chế bảo đảm thanh toán trên các thị trường mới nổi thường thấp hơn so với các thị trường phát triển và do đó, rủi ro trong việc đảm bảo thanh toán trên các thị trường mới nổi có thể dẫn đến thiệt hại lớn cho Quỹ.

### 3.10 Rủi ro khi thị trường chứng khoán ngừng giao dịch

Thị trường của từng loại chứng khoán và hàng hóa có thể bị ngừng hoặc hạn chế giao dịch đối với tất cả hoặc một số loại chứng khoán hoặc hàng hóa mà Quỹ đã đầu tư. Việc ngừng giao dịch của thị trường có thể làm cho Quỹ mất khả năng thanh khoản tài sản và do đó có thể dẫn đến thiệt hại cho Quỹ và gây chậm trễ hay, hạn chế việc mua, bán Chứng chỉ Quỹ.

### 3.11 Rủi ro khi chỉ đầu tư ở một quốc gia

Việc Quỹ chỉ đầu tư ở Việt Nam có thể rủi ro hơn so với việc đầu tư ở nhiều quốc gia trong khu vực hoặc toàn cầu.

### 3.12 Rủi ro của từng sản phẩm đầu tư cụ thể

Quỹ có thể phải gánh chịu những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào cổ phiếu, bao gồm việc biến động giá cả thị trường, các thông tin bất lợi từ tổ chức phát hành và thị trường cũng như một thực



tế là thứ tự ưu tiên thanh toán đối với cổ phiếu luôn đứng sau thứ tự ưu tiên thanh toán các nghĩa vụ bảo đảm của doanh nghiệp, bao gồm các chứng khoán ghi nợ.

Quý cũng chịu những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào chứng khoán ghi nợ bao gồm biến động thị trường thông thường, rủi ro lãi suất và tín dụng cũng như các rủi ro bổ sung đi liền với chứng khoán ghi nợ có lãi suất cao.

### 3.13 Rủi ro khác

Nhà Đầu tư cũng nên biết các rủi ro liên quan đến kỹ năng quản lý năng động, linh hoạt mà Công ty Quản lý Quỹ có thể áp dụng. Việc đầu tư vào Quỹ không phải là một kế hoạch đầu tư toàn diện. Nhà Đầu tư có thể đầu tư vào Quỹ đồng thời với đầu tư vào các hình thức đầu tư khác.

***Nhà Đầu tư không nên hiểu những nội dung nêu trên là toàn bộ các loại rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu tư cần cân nhắc kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ và hiểu rằng việc đầu tư vào Quỹ có thể gánh chịu những rủi ro khác nữa tùy từng thời điểm.***

## X. VIỆC CHÀO BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG LẦN ĐẦU VÀ CÁC LẦN CHÀO BÁN TIẾP THEO

### 1. Cơ sở pháp lý

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH10 do Quốc hội ban hành ngày 29/6/2006;
- Luật sửa đổi bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 1/7/2011;
- Nghị định 85/2010/NĐ-CP ngày 2/8/2010 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20/1/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn việc thành lập và quản lý quỹ mở;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ngày 5/12/2012 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ;
- Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 5/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ;
- Thông tư 146/2014/TT-BTC ngày 6/10/2014 do Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn chế độ tài chính đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ;
- Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;
- Thông tư 05/2014/TT-NHNN ngày 12/3/2014 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư gián tiếp để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam;
- Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14/9/2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán quỹ đầu tư chứng khoán;
- Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27/3/2008 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán;



- Thông tư số 147/2012/TT-BTC ngày 10/9/2012 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế hành nghề chứng khoán về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế hành nghề chứng khoán” được ban hành kèm theo quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; và
- Các văn bản pháp luật khác.

## 1. Quy định chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- 1.1 Nhà Đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ phải đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ và cung cấp những chứng từ pháp lý hợp lệ theo quy định của Đại lý Phân phối hoặc/và Công ty Quản lý Quỹ và của pháp luật.
- 1.2 Nhà Đầu tư có quyền mở nhiều tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại các Đại lý Phân phối khác nhau được chỉ định bởi Công ty Quản lý Quỹ. Tại mỗi một Đại lý Phân phối, Nhà Đầu tư chỉ được mở một tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Nhà Đầu tư nên tham khảo và tuân thủ theo những quy định của mỗi Đại lý Phân phối khi đăng ký giao dịch tại một Đại lý Phân phối mới.

- 1.3 Dựa trên chức năng hoạt động của Đại lý Phân phối, tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được mở và phân biệt như sau:
  - a) Tài khoản của Nhà Đầu tư mở tại Đại lý Phân phối, đứng tên chủ sở hữu là Nhà Đầu tư.
  - b) Tài khoản ký danh mở tại Đại lý Ký danh, thuộc sở hữu của Nhà Đầu tư tại sở phụ, đứng tên là Đại lý Ký danh.
- 1.4 Trong trường hợp Nhà Đầu tư nước ngoài, thông tin về tài khoản “Vốn đầu tư gián tiếp” mở theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và quy định của pháp luật Việt Nam, phải được cung cấp cho Đại lý Phân phối hoặc/và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan nhằm đảm bảo việc thực hiện quy định thanh toán giao dịch mua bán Chứng chỉ Quỹ tại Bản Cáo bạch này.
- 1.5 Nhà Đầu tư phải điền chính xác và đầy đủ thông tin trên phiếu lệnh theo đúng hướng dẫn và quy định. Sau đó, phiếu lệnh giao dịch hoàn chỉnh phải được gửi tới Đại lý Phân phối đã công bố tại Bản Cáo bạch này, Bản Cáo bạch tóm tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ hoặc/và Đại lý Phân phối, hoặc/và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải thiết lập hệ thống tiếp nhận lệnh giao dịch bảo đảm Nhà Đầu tư tại Việt Nam có thể đặt lệnh giao dịch tại mọi Đại lý Phân phối đã được công bố tại Bản Cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.



- 1.6 Đại lý Phân phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu phát hành và công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ [www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn). Phiếu lệnh phải được Đại lý Phân phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu tư. Trường hợp nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư qua internet, điện thoại, fax, Đại lý Phân phối phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm:
- Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu tư;
  - Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, thì phải xác nhận lại với Nhà Đầu tư trước khi thực hiện, đồng thời yêu cầu Nhà Đầu tư cung cấp phiếu lệnh gốc có chữ ký của Nhà Đầu tư để lưu giữ bằng chứng chứng minh về việc đặt lệnh của Nhà Đầu tư. Thời gian cung cấp phiếu lệnh gốc do Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối quy định tại Điều lệ Quỹ và được công bố tại Bản Cáo bạch này.
- 1.7 Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối và tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước thời điểm đóng sổ lệnh. Các lệnh giao dịch mua, bán hoặc chuyển đổi nhận sau thời điểm đóng sổ lệnh sẽ bị hủy (Nhà Đầu tư vui lòng xem kỹ Mục 3 và 4 dưới đây).
- 1.8 Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà Đầu tư bản xác nhận giao dịch.
- 1.9 Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý Ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.
- 1.10 Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ có từ hai quỹ mở trở lên và có quy định tại điều lệ và bản cáo bạch các quỹ, Nhà Đầu tư được chuyển đổi quỹ (Quy trình chuyển đổi quỹ quy định tại Mục 4.11 dưới đây).
- 1.11 Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu tư khác theo quy định.

## 2. Kế hoạch chào bán ra công chúng lần đầu

### 2.1 Tên Quỹ:

- Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Eastspring Investments Vietnam Navigator Fund
- Tên viết tắt: ENF



## 2.2 Địa chỉ liên hệ:

- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments
- Trụ sở chính: Tầng 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 8-39102848 Fax: (84) 8-39102145

## 2.3 Loại hình Quỹ: Quỹ mở

## 2.4 Thời gian hoạt động:

Quỹ mở với thời gian hoạt động không xác định, bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ cho đến khi thanh lý, giải thể, phá sản Quỹ như được Đại hội Nhà Đầu tư và/hoặc quyết định bởi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

## 2.5 Chiến lược và mục tiêu đầu tư:

### a) Mục tiêu đầu tư:

Mục tiêu của Quỹ hướng đến việc gia tăng ổn định về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản. Tài sản của Quỹ phân bổ một cách linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

### b) Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ chủ yếu được thực hiện như sau:

- Cổ phiếu từ 0 – 80%: Các cổ phiếu trong nước niêm yết trên HOSE và HNX
- Trái phiếu từ 0 – 80%: Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh thanh toán, tín phiếu kho bạc, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chuyển đổi tại Việt Nam
- Tiền từ 0 – 49%: Đầu tư vào thị trường tiền tệ và tiền gửi tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam

## 2.6 Ngành nghề và lĩnh vực mà Quỹ dự kiến đầu tư:

Quỹ dự định sẽ đầu tư vào nhiều ngành nghề khác nhau của nền kinh tế quốc dân tùy thuộc vào chiến lược đầu tư của Quỹ và theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.

## 2.7 Các loại tài sản mà Quỹ dự kiến đầu tư:

- Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định pháp luật;
- Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;
- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;



- Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ; và
- Các tài sản khác được quy định pháp luật cho phép theo từng thời điểm.

## 2.8 Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư:

Công ty Quản lý Quỹ áp dụng quy trình kiểm soát rủi ro nội bộ trong việc chọn lựa đầu tư và kiểm soát việc đầu tư của Quỹ. Người quản lý và điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn đầu tư cho phép. Ngân hàng Giám sát và bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm giám sát, kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo tuân thủ chính sách đầu tư và Điều lệ Quỹ.

## 2.9 Thông tin về khối lượng và giá phát hành Chứng chỉ Quỹ dự kiến chào bán lần đầu:

- Chứng chỉ Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam
- Số lượng tối thiểu của Chứng chỉ Quỹ dự kiến chào bán: 5.000.000 Chứng chỉ Quỹ
- Mệnh giá: 10.000 Đồng/Chứng chỉ Quỹ
- Giá Phát hành lần đầu: 10.000 Đồng/Chứng chỉ Quỹ cộng với Phí phát hành do Đại lý Phân phối ấn định, nhưng không quá 02% giá trị giao dịch (Nhà Đầu tư nên kiểm tra cụ thể Phí phát hành tại Đại lý Phân phối mà Nhà Đầu tư lựa chọn).
- Giá trị mua tối thiểu: 1.000.000 Đồng cộng với Phí phát hành
- Đơn vị tiền tệ mua Chứng chỉ Quỹ: Đồng Việt Nam
- Thời gian chào bán: Tối thiểu sau 20 ngày và tối đa là 90 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực. Công ty Quản lý Quỹ có thể đóng Quỹ sớm hơn nếu tất cả các điều kiện sau đây được thỏa mãn: (i) tổng giá trị đăng ký mua lớn hơn 50 tỷ Đồng; (ii) sau thời hạn 20 ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực; (iii) có ít nhất 100 nhà đầu tư không kể nhà đầu tư chuyên nghiệp đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ.

## 2.10 Phương thức phân phối Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu:

Theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc Đại lý Phân phối, Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu trong thời gian chào bán với các hình thức: giao dịch tại quầy, giao dịch qua mạng điện thoại, giao dịch qua hệ thống điện tử hoặc các hình thức khác theo chính sách của Đại lý Phân phối tại từng thời kỳ phù hợp và tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ Quỹ trong thời hạn này, Công ty Quản lý Quỹ được đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Chứng chỉ Quỹ.



## 2.11 Phương thức và hình thức thanh toán:

Nhà Đầu tư sẽ thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu trong thời hạn tối đa bảy (07) ngày, kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký mua nhưng không trễ hơn thời gian kết thúc đợt phát hành lần đầu (IPO).

Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát, tài khoản này sẽ được phong tỏa cho tới khi kết thúc đợt phát hành lần đầu thành công và Quỹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ.

## 2.12 Thời hạn xác nhận quyền sở hữu:

Trong thời hạn năm (05) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Chuyển nhượng được chỉ định, phải lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư chính (Sổ chính) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.

## 2.13 Địa điểm phát hành và phân phối Chứng chỉ Quỹ:

Tại địa điểm giao dịch của các Đại lý Phân phối, thông tin chi tiết tại Phụ lục số 1.

## 2.14 Ngày dự kiến giao dịch đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu:

Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ kỳ tiếp theo cho Nhà Đầu tư.

Ngày Giao dịch chính thức sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ [www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn) và các Đại lý Phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

## 2.15 Xử lý trường hợp phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu không thành:

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán lần đầu (IPO), Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật, báo cáo UBCKNN, chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu tư mọi khoản tiền đã đóng góp, bao gồm cả lãi suất kỳ hạn trong thời gian phong tỏa, khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Có ít hơn 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ Quỹ;
- Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50 tỷ Đồng; hoặc
- Việc phân phối Chứng chỉ Quỹ không hoàn tất trong thời hạn chín mươi (90) ngày và Công ty Quản lý Quỹ không đề nghị gia hạn thêm tối đa ba mươi (30) ngày hoặc việc đề nghị gia hạn thời gian phân phối bị UBCKNN từ chối.





## 3. Các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo

### 3.1 Phương thức đặt lệnh giao dịch mua bán Chứng chỉ Quỹ

- a) Nhà Đầu tư có thể đăng ký giao dịch mua bán Chứng chỉ Quỹ với các hình thức: giao dịch tại quầy, giao dịch qua điện thoại, giao dịch qua hệ thống điện tử hoặc các hình thức khác theo chính sách của Đại lý Phân phối tại từng thời kỳ phù hợp và tuân thủ theo quy định của pháp luật. Lệnh mua phải được gửi kèm theo tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ.
- b) Lệnh đặt mua bán Chứng chỉ Quỹ phải được thực hiện trước thời điểm đóng sổ lệnh.

### 3.2 Tần suất, ngày và thời điểm giao dịch

|                           |                               |
|---------------------------|-------------------------------|
| - Tần suất giao dịch:     | Một tuần một lần              |
| - Ngày Giao dịch:         | Thứ Sáu hàng tuần (T)         |
| - Thời điểm đóng sổ lệnh: | 10:30 sáng ngày Thứ Năm (T-1) |

#### **Ghi chú:**

- ▶ Trong trường hợp Ngày Giao dịch là ngày lễ thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch trong tuần đó.
- ▶ Thông báo việc thay đổi ngày Giao dịch do nghỉ lễ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ [www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn) và của các Đại lý Phân phối.
- ▶ Trong trường hợp Ngày đóng sổ lệnh là ngày lễ thì thời điểm đóng sổ lệnh sẽ là 10:30 sáng của ngày làm việc liền kề trước Ngày Giao dịch.
- ▶ Chứng chỉ Quỹ bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
  - Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư do Sự kiện Bất khả kháng.
  - Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Quỹ vào Ngày Định giá trong trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.
  - Khi tính thanh khoản của Quỹ bị biến động mạnh do phần lớn giá trị tài sản của Quỹ bị sụt giảm, ngưng trệ giao dịch hoặc do thị trường chứng khoán suy giảm, đóng cửa dẫn đến Công ty Quản lý Quỹ khó có thể định giá chính xác Giá trị Tài sản ròng của Quỹ.
  - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Phân phối hay những tổ chức có liên quan khác bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của pháp luật.
  - Các trường hợp khác mà Công ty Quản lý Quỹ hay UBCKNN xét thấy là cần thiết tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.



### 3.3 Quy định chung về khối lượng giao dịch tối thiểu

| Điều kiện giao dịch                              | Giá trị/Số lượng quy định |
|--|---------------------------|
| - Giá trị giao dịch mua tối thiểu lần đầu:       | 2.000.000 Đồng            |
| - Giá trị giao dịch mua tối thiểu lần tiếp theo: | 1.000.000 Đồng            |
| - Số lượng giao dịch bán tối thiểu:              | 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ  |
| - Số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản:      | 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ  |

- Khi đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ, lệnh đặt mua phải thỏa mãn điều kiện giá trị giao dịch mua tối thiểu. Điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại tài khoản sẽ không được áp dụng trong trường hợp lệnh đặt mua.
- Khi đăng ký bán Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư có quyền bán toàn bộ Chứng chỉ Quỹ hoặc bán một phần Chứng chỉ Quỹ. Tuy nhiên, khi thực hiện bán một phần Chứng chỉ Quỹ, lệnh đặt bán phải thỏa mãn các điều kiện sau:
  - Số lượng giao dịch bán tối thiểu là 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ; và
  - Số lượng duy trì tối thiểu còn lại tại tài khoản là 100 đơn vị Chứng chỉ Quỹ sau khi đã thực hiện lệnh đặt bán một phần.

### 3.4 Giá Giao dịch

- Giá Giao dịch mua hoặc bán Chứng chỉ Quỹ là Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ được xác định tại Ngày Giao dịch cộng Phí giao dịch (nếu có), nghĩa là Giá Giao dịch sẽ chưa được xác định tại thời điểm đặt lệnh.  
Ví dụ: Nhà Đầu tư nộp phiếu lệnh mua Chứng chỉ Quỹ trước 10 giờ 30 sáng ngày thứ Năm (T-1), Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sẽ được định giá vào ngày thứ Sáu (T).
- Giá trị Tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ [www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn) và của các Đại lý Phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### 3.5 Phương thức thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ

- Số tiền mua Chứng chỉ Quỹ sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát từ tài khoản của Nhà Đầu tư hoặc tài khoản được chỉ định và ủy quyền bởi Nhà Đầu tư, chậm nhất vào ngày T-1.
- Trong trường hợp Nhà Đầu tư nước ngoài, số tiền mua Chứng chỉ Quỹ sẽ phải được thanh toán bằng hình thức bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản tiền của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát từ tài khoản kinh doanh chứng khoán của chính Nhà Đầu tư mở tại Công



ty chứng khoán hoặc tài khoản “Vốn đầu tư gián tiếp” mở theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, chậm nhất vào ngày T-1.

c) Trường hợp Nhà Đầu tư giao dịch với Đại lý Ký danh, Nhà Đầu tư sẽ phải thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản thanh toán tiền giao dịch của Đại lý Ký danh mở tại Ngân hàng Giám sát theo các hình thức thanh toán do Đại lý Ký danh quy định. Sau đó, Đại lý Ký danh sẽ thanh toán chuyển khoản tiền giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư vào tài khoản tiền của Quỹ trên cơ sở chênh lệch giữa tổng lệnh bán và lệnh mua theo báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ hoặc/và Đại lý Chuyển nhượng.

d) Nội dung thanh toán sẽ được thể hiện như sau:

### **Số tài khoản giao dịch/Số CMND/Số ĐKKD/Số hộ chiếu\_đăng ký mua Quỹ ENF**

Để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và chính sách về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Phân phối có quyền yêu cầu Nhà Đầu tư cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến các nội dung nêu trên khi Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Phân phối thấy cần thiết để thẩm định thông tin Nhà Đầu tư.

## 3.6 Quy trình phân bổ Chứng chỉ Quỹ

a) Số lượng Chứng chỉ Quỹ Nhà Đầu tư mua được sẽ xác định bằng cách lấy số tiền đặt mua đã thanh toán trừ chi phí phát hành (nếu có) chia cho Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ. Ví dụ: Khi mua Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư trả một số tiền nhất định (ví dụ 10 triệu đồng Việt Nam) và sẽ mua được số lượng Chứng chỉ Quỹ (được tự động làm tròn xuống ở số thập phân số hai) bằng 10 triệu đồng trừ chi phí phát hành và chia cho Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ (được tự động làm tròn tới đơn vị đồng).

- Số tiền đặt mua: 10.000.000 Đồng
- Phí Phát hành (1% giá trị đặt mua):  $10.000.000 \times 1\% = 100.000$  Đồng
- Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ : 10.000 Đồng
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phát hành:  $(10.000.000 - 100.000) / 10.000 = 990$  Chứng chỉ Quỹ

**Lưu ý:** Ví dụ trên chỉ mang tính giả thuyết và chỉ đơn thuần phục vụ cho mục đích minh họa và không có ý nghĩa hoặc không được cho là có ý nghĩa thực về giá trị giao dịch hay giá phí phát hành. Nhà Đầu tư nên tham khảo các quy định của pháp luật liên quan để có thông tin chính xác.

b) Việc phân bổ và ghi nhận sở hữu số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư đặt mua sẽ được thực hiện bởi Đại lý Chuyển nhượng.

## 3.7 Quy trình xác định số tiền bán Chứng chỉ Quỹ

Số tiền Nhà Đầu tư nhận được sẽ xác định bằng cách lấy số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán nhân cho Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ và trừ chi phí giao dịch, phí ngân hàng hoặc các khoản thuế có liên quan (nếu có).



*Ví dụ:* Khi Nhà Đầu tư bán toàn bộ 950,55 Chứng chỉ Quỹ, số tiền Nhà Đầu tư nhận được là 950.55 Chứng chỉ Quỹ nhân cho Giá trị Tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ, trừ Phí Mua lại (nếu có)

- Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán: 950,55 Chứng chỉ Quỹ
- Giá trị tài sản ròng của một Chứng chỉ Quỹ: 10.000 Đồng
- Giá trị bán:  $950,55 \times 10.000 = 9.505.500$  Đồng
- Phí mua lại: 0%
- Số tiền thanh toán: 9.505.500 Đồng

**Lưu ý:** Ví dụ trên chỉ mang tính giả thuyết và chỉ đơn thuần phục vụ cho mục đích minh họa và không có ý nghĩa hoặc không được cho là có ý nghĩa thực về giá trị giao dịch hay giá phí phát hành. Nhà Đầu tư nên tham khảo các quy định của pháp luật liên quan để có thông tin chính xác.

### 3.8 Thời hạn xác nhận giao dịch

Thông tin xác nhận kết quả giao dịch sẽ được Đại lý Phân phối gửi tới cho Nhà Đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc, kể từ Ngày Giao dịch (T+3) bằng email hoặc các hình thức khác theo quy định của Đại lý Phân phối.

### 3.9 Thời gian thanh toán cho Các Nhà Đầu tư

- Trừ trường hợp giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại lý Ký danh, số tiền thanh toán cho Nhà Đầu tư sẽ được chuyển khoản vào tài khoản của Nhà Đầu tư trong thời hạn bốn (04) ngày kể từ Ngày Giao dịch (T+4).
- Trong trường hợp Nhà Đầu tư giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại lý Ký danh, số tiền thanh toán cho Nhà Đầu tư sẽ được chi trả theo quy định của Đại lý Ký danh trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ (vào tài khoản Đại lý Ký danh), nhưng không quá bảy (07) ngày kể từ Ngày Giao dịch.
- Trong trường hợp Nhà Đầu tư nước ngoài, số tiền thanh toán sẽ được chuyển khoản vào tài khoản “Vốn đầu tư gián tiếp” theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng mua lại một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi và sẽ áp dụng thanh toán theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ theo quy định chi tiết tại Điều lệ Quỹ.

### 3.10 Hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- Nhà Đầu tư có quyền hủy bỏ giao dịch mua hoặc bán Chứng chỉ Quỹ trước Thời điểm đóng sổ lệnh.
- Lệnh giao dịch mua hoặc bán Chứng chỉ Quỹ sẽ bị hủy bỏ trong những trường hợp sau:
  - Số tiền thanh toán không được thanh toán chuyển khoản cho Quỹ vào một ngày trước Ngày Giao dịch (T-1).
  - Số tiền thanh toán được thanh toán chuyển khoản không phải từ tài khoản đứng tên Nhà Đầu tư hoặc đại diện ủy quyền hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành.



- iii. Số tiền thanh toán ít hơn giá trị thanh toán của lệnh đăng ký mua.
  - iv. Các giao dịch không đủ điều kiện và không phù hợp với các quy định pháp luật và/hoặc Điều lệ Quỹ và/hoặc Bản Cáo bạch này.
- c) Trong trường hợp lệnh giao dịch mua Chứng chỉ Quỹ bị hủy bỏ theo điểm (ii), (iii) và (iv) Khoản b này, Công ty Quản lý Quỹ sẽ hoàn trả lại số tiền thanh toán trong vòng 3 ngày kể từ Ngày Giao dịch (T+3). Số tiền hoàn trả lại sẽ được xác định bằng số tiền Nhà Đầu tư đã thanh toán trừ chi phí phát sinh liên quan, theo quy định như sau:
- i. Phí ngân hàng liên quan đến việc chuyển khoản (nếu có);
  - ii. Chi phí hành chính (nếu có) theo quy định tại Bản Cáo bạch.

### 3.11 Quy trình chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ

- a) Khi được Công ty Quản lý Quỹ chấp nhận, Nhà Đầu tư được phép chuyển đổi một phần hay toàn bộ Chứng chỉ Quỹ giữa các Quỹ thuộc sự quản lý của Công ty Quản lý Quỹ.
- b) Lệnh chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:
  - i. Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ của Quỹ bán (“Quỹ bán”) được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu (“Quỹ mục tiêu”);
  - ii. Nhà Đầu tư sẽ phải gửi giấy “Đăng ký chuyển đổi” tới các Đại lý Phân phối trước thời điểm đóng sổ lệnh của Quỹ bán;
  - iii. Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ của Quỹ mục tiêu sẽ được thực hiện tại Ngày Giao dịch của Quỹ mục tiêu (có thể cùng ngày hoặc khác Ngày Giao dịch của Quỹ bán); và
  - iv. Nhà Đầu tư chỉ phải thanh toán phí chuyển đổi (nếu có) theo quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch và Bản Cáo bạch tóm tắt, không phải thanh toán phí mua, phí bán đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm (i), (ii) và (iii) khoản này.
- c) Ngoài ra, lệnh chuyển đổi sẽ chỉ được thực hiện khi thỏa mãn các điều kiện sau:
  - i. Lệnh chuyển đổi không làm số dư đơn vị Quỹ của Quỹ bán thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu.
  - ii. Lệnh bán phải thỏa mãn điều kiện số lượng giao dịch bán tối thiểu và số lượng duy trì tối thiểu được quy định của Quỹ bán và Lệnh mua phải thỏa mãn điều kiện giá trị giao dịch mua tối thiểu của Quỹ mục tiêu.
- d) Công ty Quản lý Quỹ có quyền áp dụng những quy định và Điều lệ Quỹ khác đối với lệnh chuyển đổi theo quy định tại Bản Cáo bạch của các quỹ khác.

### 3.12 Quy trình chuyển quyền sở hữu Nhà Đầu tư

- a) Nhà Đầu tư có quyền chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ để biếu, tặng, cho hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
- b) Nhà Đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định của pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ hoặc/và Đại lý Phân phối.



- c) Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu bao gồm:
- Giấy đăng ký chuyển quyền sở hữu
  - Các chứng từ pháp lý xác thực tư cách pháp nhân của Nhà Đầu tư
  - Các chứng từ pháp lý xác thực quyền chuyển đổi của Nhà Đầu tư
    - Hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật; hoặc
    - Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hay quyết định của tòa án về quyền thừa kế.
  - Những giấy tờ khác theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ hoặc các tổ chức khác có liên quan nếu xét thấy cần thiết.
- d) Đại lý Phân phối sẽ phối hợp thực hiện việc chuyển nhượng quyền sở hữu thông qua Đại lý Chuyển nhượng và gửi xác nhận cho Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng trong vòng ba (03) kể từ ngày nhận được yêu cầu và hồ sơ hợp lệ.

### 3.13 Thay đổi thông tin Nhà Đầu tư

- a) Nhà Đầu tư có trách nhiệm thông báo và cập nhật cho Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối về những thay đổi thông tin cá nhân, thông tin tài khoản ngân hàng, thông tin người được ủy quyền v.v. (nhưng vẫn đảm bảo Nhà Đầu tư là chủ tài khoản và là người thụ hưởng).
- b) Việc thông báo được thực hiện theo các bước sau:
- Điền chính xác và đầy đủ thông tin theo mẫu Đơn đăng ký thay đổi thông tin cá nhân của Công ty Quản lý Quỹ.
  - Cung cấp những chứng từ hợp lệ theo quy định nhằm chứng thực việc thay đổi (nếu có).
- c) Đại lý Phân phối phối hợp thực hiện việc thay đổi thông tin Nhà Đầu tư thông qua Đại lý Chuyển nhượng và xác nhận trong vòng ba (03) kể từ ngày nhận được yêu cầu và hồ sơ hợp lệ.

### 3.14 Tạm dừng giao dịch

- a) Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm ngừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
- Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu của Nhà Đầu tư do Sự kiện Bất khả kháng.
  - Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ cho việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Quỹ vào Ngày Định giá trong trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ.
  - Khi tính thanh khoản của Quỹ bị biến động mạnh do phần lớn giá trị tài sản của Quỹ bị sụt giảm, ngưng trệ giao dịch hoặc do thị trường chứng khoán suy giảm, đóng cửa dẫn đến Công ty Quản lý Quỹ khó có thể định giá chính xác Giá trị Tài sản ròng của Quỹ.
  - Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Phân phối hay những tổ chức có liên quan khác bị rút giấy phép hoạt động, lâm vào tình trạng giải thể, phá sản, hay đang bị kiểm soát đặc biệt theo quy định của luật pháp.
  - Các trường hợp khác mà Công ty quản lý Quỹ hay UBCKNN xét thấy là cần thiết tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.



- b) Trong trường hợp Đại lý Phân phối không thể nhận lệnh từ Nhà Đầu tư đối với những giao dịch quy định tại Điều này thì Công ty Quản lý Quỹ phải trực tiếp nhận lệnh này từ Nhà Đầu tư.
- c) Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không vượt quá 90 ngày kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.
- d) Trong vòng hai mươi bốn (24) tiếng đồng hồ sau khi có quyết định tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo với Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN và thông báo cho Nhà Đầu tư về lý do tạm dừng giao dịch.
- e) Trong suốt thời gian tạm dừng giao dịch, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ công bố đầy đủ thông tin cho Nhà Đầu tư về những vấn đề liên quan đến việc tạm dừng giao dịch cũng như thời hạn tạm dừng theo quy định của pháp luật.
- f) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định tại khoản 7 Điều này, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư.

## 4. Giá trị Tài sản ròng và tình hình giao dịch Chứng chỉ Quỹ

### 4.1 Thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng

- a) Ngày Định giá: Thứ sáu(T) cho các kỳ giao dịch và ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo đối với các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật.
- b) Giá trị Tài sản ròng được xác định vào Ngày Định giá (T) cho các kỳ giao dịch hoặc cho các kỳ báo cáo theo quy định của pháp luật hoặc cho các mục đích khác
- c) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận.
- d) Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị Tài sản ròng là phù hợp với các quy định của pháp luật, Giá trị Tài sản ròng được tính chính xác.

#### Ghi chú:

- ✓ Trong trường hợp Ngày Giao dịch là ngày lễ thì việc xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ sẽ không được thực hiện trong kỳ giao dịch đó.



- ✓ Thông báo việc thay đổi Ngày Định giá do nghỉ lễ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ [www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn) và của các Đại lý Phân phối.

## 4.2 Nguyên tắc xác định Giá trị Tài sản ròng

a) Giá trị Tài sản ròng là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư Quỹ sở hữu trừ các nghĩa vụ nợ có liên quan (bao gồm phí quản lý, phí giám sát, phí lưu ký, các phí dịch vụ và các phí hoạt động khác, v.v.) tại thời điểm xác định Giá trị Tài sản ròng.

b) Công thức tính Giá trị Tài sản ròng của Quỹ:

**Giá trị Tài sản ròng = Tổng tài sản có của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ**

**Giá trị Tài sản ròng của một Đơn vị Quỹ =  $\frac{\text{Giá trị Tài sản ròng}}{\text{Tổng số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành}}$**

c) Phương pháp xác định giá trị thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán sẽ được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại sổ tay định giá nội bộ và quy định pháp luật.

d) Sổ tay định giá phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân hàng Giám sát để xác nhận việc tính toán Giá trị Tài sản ròng.

e) Danh sách của tối thiểu 03 tổ chức cung cấp báo giá, không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát cũng phải được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

## 4.3 Phương tiện Công bố thông tin giao dịch Quỹ

a) Giá trị Tài sản ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản ròng trên một Chứng chỉ Quỹ sẽ được công bố trên website của Công ty Quản lý Quỹ.

b) Địa chỉ website: [www.eastspring.com.vn](http://www.eastspring.com.vn)

c) Tần suất công bố thông tin: hàng tuần và theo quy định của pháp luật.

## 5. Phương pháp định giá tài sản

Phương pháp định giá tài sản được nêu chi tiết tại sổ tay định giá của Công ty Quản lý Quỹ và theo quy định tại Phụ lục 1.5 của Điều lệ Quỹ.



## XI. CÁC LOẠI PHÍ

### 1. Các loại phí Nhà Đầu tư phải trả

- Phí Phát hành trong khi IPO: Do Đại lý Phân phối ấn định nhưng không quá 02%.
- Phí Phát hành sau IPO: Do Đại lý Phân phối ấn định nhưng không quá 03%.
- Phí Mua lại: Không thu (0%).
- Phí Chuyển đổi: Không thu (0%).
- Phí chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ (trong trường hợp biểu, tặng, cho, thừa kế hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật): Không thu (0%).

### 2. Các loại phí Quỹ phải trả

- Phí quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ
- Phí lưu ký và phí giám sát
- Phí dịch vụ quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng
- Các chi phí khác (nếu có) bao gồm:
  - Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
  - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý liên quan đến Quỹ;
  - Chi phí dịch vụ liên quan đến thực hiện giao dịch tài sản Quỹ: phí môi giới, thuế, phí và lệ phí;
  - Chi phí dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác liên quan đến việc định giá tài sản Quỹ;
  - Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ;
  - Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư và Ban Đại diện Quỹ;
  - Thù lao Ban Đại diện Quỹ;
  - Các chi phí hợp lý khác được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ.Thông tin chi tiết về chi phí hoạt động của Quỹ sẽ được nêu cụ thể tại Phụ lục 2 đính kèm.

## XII. HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

### 1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố hàng năm sau khi được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua. Nhà Đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được kiểm toán của Quỹ trên các phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ hoặc tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ. Nhà Đầu tư có thể liên hệ Công ty Quản lý Quỹ để nhận bản sao báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Quỹ.

#### 1.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (“**TLCPHĐ**”)

TLCPHĐ của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$$



Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, TLCPHĐ được xác định theo công thức sau:

$$TLCPHĐ (\%) = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

## 1.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ (“TĐVQ”)

TĐVQ danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$TĐVQ \text{ danh mục} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, TĐVQ danh mục được xác định theo công thức sau:

$$TĐVQ \text{ danh mục} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) \times 365 \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị Tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{số ngày Quỹ đã hoạt động}}$$

## 2. Phương pháp tính doanh thu của Quỹ và kế hoạch phân phối lợi nhuận

Doanh thu của Quỹ sẽ được tính trên cơ sở các quy định định pháp luật và nghiệp vụ kế toán liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán có hiệu lực vào từng thời điểm.

Lợi nhuận được phân phối theo quyết định của Công ty Quản lý Quỹ tùy thuộc vào kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, Nhà Đầu tư cần lưu ý Công ty Quản lý Quỹ không đảm bảo là Quỹ sẽ luôn có lợi nhuận. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt không được hiểu là dự báo, cam kết hay khả năng lợi nhuận tương tự sẽ được phân phối trong tương lai. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm tương ứng với số lượng Đơn vị Quỹ còn lại và số lượng lợi nhuận được chia trên một Chứng chỉ Quỹ.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.



### 3. Thời gian và địa điểm phân phối báo cáo hoạt động của Quỹ

Báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ lập định kỳ theo quy định của pháp luật. Nhà Đầu tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động của Quỹ trên các phương tiện công bố thông tin của Công ty Quản lý Quỹ hoặc tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo hoạt động của Quỹ có thể sẽ được Công ty Quản lý Quỹ gửi đến Nhà Đầu tư tham dự Đại hội Nhà Đầu tư trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nhà Đầu tư cũng có thể liên hệ Công ty Quản lý Quỹ để nhận bản sao báo cáo hoạt động của năm gần nhất của Quỹ.

### XIII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Để giải quyết hoặc hạn chế xung đột lợi ích của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ sẽ:

- Tách bạch mục tiêu và chiến lược đầu tư của mỗi quỹ đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ quản lý;
- Tài sản của Công ty Quản lý Quỹ phải tách bạch với tài sản của các quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý và tài sản ủy thác của các Nhà Đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ;
- Tách biệt tài sản của từng quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của của các thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các chức danh quản lý khác, các nhân viên quản lý quỹ của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát theo quy định pháp luật có liên quan.

Công ty Quản lý Quỹ phải thành lập hệ thống quản lý nội bộ và kiểm soát rủi ro và quản lý bất kỳ mâu thuẫn lợi ích nào có thể phát sinh.

Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và các nhân viên có thể sở hữu, nắm giữ hoặc giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp phát sinh mâu thuẫn lợi ích, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và các nhân viên, sau khi tham khảo ý kiến của người có thẩm quyền, phải giải quyết mâu thuẫn lợi ích theo cách thức công bằng mà họ thấy phù hợp mà không được ảnh hưởng tới quyền lợi của Nhà Đầu tư. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và các nhân viên phải thực hiện toàn bộ các giao dịch đối với Chứng chỉ Quỹ trên cơ sở giao dịch minh bạch và công bằng. Các đối tác của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng có thể được tham gia vào dịch vụ môi giới tài chính và ngân hàng cho Quỹ và có thể mua, nắm giữ và thực hiện việc đầu tư, ký kết hợp đồng hoặc các giao dịch khác với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng và được hưởng lợi nhuận từ các hoạt động này. Các dịch vụ đó, khi cung cấp, và các hoạt động đó khi thực hiện, sẽ phải trên cơ sở giao dịch sòng phẳng. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng, các nhân viên và các công ty liên kết của họ (sau đây gọi chung là “Các Bên”) tham gia vào các hoạt động đầu tư và tài chính chuyên nghiệp có thể gặp mâu thuẫn lợi ích với Quỹ. Điều này bao gồm việc quản lý các quỹ khác, việc phát triển sản phẩm, dịch vụ hoạt động đầu tư, dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ mua bán chứng khoán, tư vấn đầu tư và quản lý, dịch vụ môi giới, ủy thác, bảo lãnh và đăng ký và việc nắm giữ chức vụ là giám đốc, chuyên viên, tư vấn, đại lý của các quỹ khác hoặc công ty khác, bao gồm công ty trong đó Quỹ có đầu tư. Mỗi bên sẽ bảo đảm rằng việc thực hiện nghĩa vụ tương ứng của mình sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc đầu tư đó.

Trong trường hợp mâu thuẫn lợi ích phát sinh, các bên sẽ nỗ lực để giải quyết mâu thuẫn lợi ích và vì quyền lợi của Quỹ và của Nhà Đầu tư.



## XIV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát sẽ chịu trách nhiệm báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và tài sản của Quỹ theo các quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

Công ty Quản lý Quỹ phải nộp các báo cáo định kỳ như sau:

- Báo cáo về tài sản của Quỹ, về những thay đổi đối với Giá trị Tài sản ròng, hoạt động đầu tư của Quỹ, tình trạng danh mục đầu tư của Quỹ và các chi tiết khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Báo cáo tài chính của Quỹ gửi cho UBCKNN và Ban Đại diện Quỹ và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan về chế độ kế toán của quỹ đầu tư chứng khoán.

Ngân hàng Giám sát phải nộp các báo cáo định kỳ liên quan đến quản lý hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Công ty Quản lý Quỹ phải có trách nhiệm xác định Giá trị Tài sản ròng theo quy định tại Mục X, Điểm 5 của Bản cáo bạch này và công khai cho các Nhà Đầu tư về kết quả xác định Giá trị Tài sản ròng và kết quả đó phải được xác nhận bởi Ngân hàng Giám sát.

Công ty Quản lý Quỹ nộp các báo cáo tuần, tháng, quý và năm của Quỹ cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán được ban hành và có hiệu lực vào từng thời điểm.

Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát thực hiện việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định pháp luật về chứng khoán được ban hành và có hiệu lực vào từng thời điểm.

## XV. CHI TIẾT LIÊN LẠC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

- Phòng Quan hệ Nhà Đầu tư của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (Bộ phận Quỹ mở ENF)
- Địa chỉ: Lầu 23, Tòa nhà Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 8-39102848 Fax: (84) 8-39102145

(\*) Để biết thêm thông tin hoặc giải đáp thắc mắc, Nhà Đầu tư có thể liên hệ bất kỳ Đại lý Phân phối nào được quy định tại Phụ lục 1 dưới đây.

## XVI. CAM KẾT

Công ty Quản lý Quỹ theo đây chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Bản Cáo bạch này và các tài liệu kèm theo.



## XVII. TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1 - Danh sách Đại lý Phân phối
2. Phụ lục 2 - Chi phí hoạt động của Quỹ
3. Phụ lục 3 - Mẫu Phiếu Đăng ký Mua/Bán Chứng chỉ Quỹ
4. Phụ lục 4 - Điều lệ Quỹ
5. Phụ lục 5 - Bản sao Hợp đồng Dịch vụ Lưu ký và Giám sát
6. Phụ lục 6 - Bản sao Hợp đồng Phân phối
7. Phụ lục 7 - Bản sao Hợp đồng Dịch vụ Quản trị Quỹ và Đại lý Chuyển nhượng
8. Phụ lục 8 - Thông tin Ban lãnh đạo Công ty Quản lý Quỹ và Hội đồng Đầu tư Quỹ

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Họ tên: Nguyễn Tuan Thân An (Nguyễn Tuấn Thiên Ân)**  
**Chức vụ: Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật**



## PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

### 1. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn (SSI)

- Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ: Giấy phép thành lập và hoạt động số 3/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 5/4/2000
- Trụ sở chính: Số 72 Nguyễn Huệ, P. Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 8-38242897 Fax: (84) 8-38242997

### 2. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)

- Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ: Giấy phép thành lập và hoạt động số 22/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 16/11/2006
- Trụ sở chính: Số 1, Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84) 4-39410510 Fax: (84) 4-39410500

### 3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)

- Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ: Giấy phép thành lập và hoạt động số 32/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 21/12/2006
- Trụ sở chính: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 8-62992006 Fax: (84) 8-62917986

### 4. Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS)

- Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ: Giấy phép thành lập và hoạt động số 06/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 29/06/2000 và Giấy phép bổ sung điều chỉnh sửa đổi số 271/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/11/2009
- Trụ sở chính: 41 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 8-54043054 Fax: (84) 8-54043085

### 5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

- Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ: Giấy phép thành lập và hoạt động số 122/GPDC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 8/11/2012
- Trụ sở chính: Tầng 15 Tháp Tài chính Bitexco, Số 2 Hải Triều, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84)8- 39143588 Fax: (84) 8- 39143209



## 6. Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

- Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ: Giấy phép thành lập và hoạt động số 09/GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 24/4/2002
- Trụ sở chính: Tầng 12 & 17 Tòa nhà Vietcombank Tower, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84) 4- 39366426 Fax: (84) 4- 39360262

## 7. Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

- Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ: Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 31/12/2010
- Trụ sở chính: Tầng 1-10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84) 4-39352722 Fax: (84) 4-22200669

## 8. Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam

- Giấy phép phân phối Chứng chỉ Quỹ: Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/UBCK-GPHDKD do UBCKNN cấp ngày 05/7/2007; thành lập và hoạt động với Giấy phép điều chỉnh số 01/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 09/01/2015
- Trụ sở chính: Tầng 3, Maritime Bank Tower, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84) 3914 8585 Fax: (84) 3821 6898

-----\*\*\*-----



## PHỤ LỤC 2: CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

### 1. Mức phí

a) Phí quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ:

|                          |                                   |
|--------------------------|-----------------------------------|
| Phí quản lý thường niên: | 1,5% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ |
|--------------------------|-----------------------------------|

b) Phí lưu ký:

| Giá trị Quỹ                                      | Mức phí (dựa trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ) |
|--|---|
| - Dưới 600 tỷ VNĐ                                | 0,06% hàng năm                                  |
| - Từ 600 tỷ VNĐ đến 1 nghìn tỷ VNĐ               | 0,0525% hàng năm                                |
| - Trên 1 nghìn tỷ VNĐ                            | 0,045% hàng năm                                 |
| - Phí giao dịch chứng khoán (RVP, DVP, RFP, DFP) | 150.000 Đồng/ giao dịch                         |

c) Phí ngân hàng giám sát:

| Giá trị Quỹ                        | Mức phí (dựa trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ) |
|------------------------------------|---|
| - Dưới 600 tỷ VNĐ                  | 0,02% hàng năm                                  |
| - Từ 600 tỷ VNĐ đến 1 nghìn tỷ VNĐ | 0,0175% hàng năm                                |
| - Trên 1 nghìn tỷ VNĐ              | 0,015% hàng năm                                 |
| - Các trường hợp yêu cầu đặc biệt  | 10.000.000 Đồng/ yêu cầu                        |

d) Phí quản trị Quỹ:

| Giá trị Quỹ                            | Mức phí (dựa trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ) |
|--|---|
| - Dưới 600 tỷ VNĐ                      | 0,035% hàng năm                                 |
| - Từ 600 tỷ VNĐ đến VNĐ 1 nghìn tỷ VNĐ | 0,0275% hàng năm                                |
| - Trên 1 nghìn tỷ VNĐ                  | 0,02% hàng năm                                  |





e) Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng:

|  |   |  |
|--|---|--|
| <b>Phí dịch vụ thường niên</b><br><i>* Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng trả cho Đại lý Chuyển nhượng hàng năm dựa trên số lượng nhà đầu tư</i>         | <b>Số lượng nhà đầu tư</b>                  | <b>Mức phí (dựa trên Giá trị Tài sản ròng của Quỹ)</b> |
|  | - 5.000 người                               | 0,04% hàng năm   |
|  | - Từ 5.000 người đến 30.000 người           | 0,045% hàng năm  |
|  | - Trên 30.000 người                         | 0,05% hàng năm   |
| <b>Phí tạo lập tài khoản nhà đầu tư</b><br><i>* Phí tạo lập tài khoản cho nhà đầu tư trả cho Đại lý Chuyển nhượng dựa trên số lượng nhà đầu tư</i>     | <b>Số lượng nhà đầu tư</b>                  | <b>Mức phí</b>   |
|  | - 5.000 người                               | Miễn phí   |
|  | - Từ 5.000 người đến 50,000 người           | 15.000 Đồng/ nhà đầu tư                                |
|  | - Trên 50.000 người                         | 10.000 Đồng/ nhà đầu tư                                |
| <b>Phí tạo lập đại lý phân phối</b><br><i>* Phí tạo lập tài khoản đại lý phân phối trả cho Đại lý Chuyển nhượng dựa trên số lượng đại lý phân phối</i> | <b>Số lượng đại lý phân phối</b>            | <b>Mức phí</b>   |
|  | - 25 đại lý phân phối                       | Miễn phí   |
|  | - Trên 25 đại lý phân phối                  | 1.000.000 Đồng/ đại lý                                 |
| <b>Phí giao dịch mua/bán</b><br><i>* Phí thực hiện xét duyệt các giao dịch mua/bán trả cho Đại lý Chuyển nhượng dựa trên giá trị giao dịch</i>         | <b>Giá trị giao dịch</b>                    | <b>Mức phí (dựa trên giá trị giao dịch)</b>            |
|  | - Dưới 1 tỷ VNĐ                             | 0,03%  |
|  | - Từ 1 tỷ VNĐ đến 5 tỷ VNĐ                  | 0,02%  |
|  | - Từ 5 tỷ VNĐ đến 20 tỷ VNĐ                 | 0,01%  |
|  | - Trên 20 tỷ VNĐ                            | 0,005%   |
| <b>Phí phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư</b><br><i>* Phí thực hiện xét duyệt các giao dịch phân phối lợi nhuận trả cho Đại lý Chuyển nhượng.</i>      | <b>Loại phí</b>                             | <b>Mức phí</b>   |
|  | - Phí dịch vụ tối thiểu                     | 10.000.000 Đồng/ kỳ phân phối lợi nhuận                |
|  | - Phí khi phân phối lợi nhuận bằng tiền mặt | 0,03% lợi nhuận phân phối                              |
|  | - Phí khi lợi nhuận phân được tái đầu tư    | 200.000 Đồng/ nhà đầu tư                               |



| <b>Phí dịch vụ tính phí thanh toán cho đại lý phân phối</b>  | <b>Loại phí</b>   | <b>Mức phí</b>            |
|--|---|---------------------------|
| <i>* Phí dịch vụ tính phí thanh toán cho Đại lý Phân phối trả cho Đại lý Chuyển nhượng.<br/>* Phí được miễn trong năm đầu tiên, giảm 50% trong năm thứ hai và được xét lại trong những năm tiếp theo</i> | - Phí dịch vụ khi tính phí hoa hồng cho tất cả các Đại lý Phân phối | 5.000.000 Đồng hàng tháng |
|  | - Phí dịch vụ khi tính phí thưởng cho tất cả các Đại lý Phân phối   | 5.000.000 Đồng hàng tháng |
| <b>Các phí dịch vụ khác</b>  | <b>Loại phí</b>   | <b>Mức phí</b>            |
|  | - Phí gửi thư cho nhà đầu tư  | 100.000 Đồng/ nhà đầu tư  |
|  | - Phí cấp thiết bị HSBC net   | 330.000 Đồng/ thiết bị    |

## 2. Công thức tính phí thường niên

Phí phải trả = Phí x Giá trị Tài sản ròng tại kỳ định giá x số ngày thực tế phát sinh/365 hoặc 366

## 3. Thời điểm thanh toán

Hàng tháng trước ngày thứ 10 của tháng kế tiếp.

## 4. Phương thức thanh toán

Ngân hàng Giám sát sẽ tự động trích tiền từ tài khoản của Quý để thanh toán các phí nêu trên.



## **PHỤ LỤC 8: THÔNG TIN BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ QUỸ** (Tài liệu này là bộ phận không tách rời của Bản Cáo bạch Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam)

### **1. Thông tin Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ**

Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ bao gồm những thành viên sau đây:

- a) Ông Julian Christopher Vivian Pull, quốc tịch Anh, là Chủ tịch
- b) Ông Wilfred John Blackburn, quốc tịch Anh, là Thành viên
- c) Bà Jackie Chew Pei Pei, quốc tịch Singapore, là Thành Viên
- d) Ông Nguyen Tuan Thân An, quốc tịch Hà Lan, là Thành Viên

### **2. Thông tin Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ**

Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ là Ông Nguyen Tuan Thân An (Nguyễn Tuấn Thiên Ân), chức vụ Tổng Giám đốc và là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **3. Thông tin Hội đồng Đầu tư của Quỹ**

- a) Ông Nguyen Tuan Thân An (Nguyễn Tuấn Thiên Ân) (Chủ tịch):

Ông Ân hiện là Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ.

Trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ Tổng Điều hành Đầu tư vào tháng 1 năm 2012, Tổng Giám đốc vào tháng 1 năm 2013 và Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty vào tháng 4 năm 2013, ông Ân đã đảm trách vị trí Giám đốc Đầu tư và Trưởng Bộ phận Đầu tư Thỏa thuận, quản lý tài sản đầu tư thỏa thuận do Công ty Quản lý Quỹ quản lý và tư vấn. Ông đã chỉ đạo thực hiện thành công các thương vụ thoái vốn các khoản đầu tư chiến lược tại một số công ty như Công ty Cổ phần Việt Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc (Proconco), Công ty TNHH Truyền thông Megastar và Công ty Cổ phần Ô tô Trường Hải. Ông Ân gia nhập Công ty Quản lý Quỹ từ năm 2010.

Từ năm 2008 đến năm 2010, ông Ân là một trong 4 chủ sở hữu kiêm quản lý và thành viên Hội đồng Thành viên của Vietnam Fund Management Company Limited<sup>2</sup>, là công ty được thành lập tại Hồng Kông vào năm 1990 và đã quản lý quỹ Vietnam Fund Limited và quỹ Beta Viet Nam Fund Limited.

Trước khi về Việt Nam năm 2004, ông Ân đã từng làm việc cho Accenture (Văn phòng Amsterdam) và Geelen Counterflow BV tại Hà Lan.

<sup>1</sup> Vietnam Fund Management Company Limited không có liên quan gì với Công ty Cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM), một công ty được thành lập tại Việt Nam vào tháng 7 năm 2003 dưới hình thức công ty liên doanh giữa Dragon Capital và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) và được chuyển đổi thành công ty cổ phần từ tháng 1 năm 2009.



Ông Ân học tại Đại học Công nghệ Eindhoven (Hà Lan) và có bằng Thạc sỹ Quản trị Công nghệ. Ông Ân có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.

b) Ông Nguyễn Minh Tùng (Thành viên):

Ông Tùng hiện là Giám đốc Phát triển Kinh doanh của Công ty Quản lý Quỹ, phụ trách phát triển và phân phối các sản phẩm quỹ mở. Ông cũng tham gia vào việc thu xếp các khoản đầu tư cổ phiếu/trái phiếu vào các công ty tư nhân và cổ phần.

Trước khi gia nhập Công ty Quản lý Quỹ vào tháng 9 năm 2012, ông Tùng là Giám đốc Điều hành kiêm Tổng Điều hành Đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư Nhân Việt (Tigers Alliance Fund Management, thành viên của Centaurus Capital, Luân Đôn), chịu trách nhiệm chung về đầu tư chứng khoán và đầu tư thỏa thuận trong thời gian từ năm 2009 đến năm 2012.

Ông cũng từng đảm nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt từ năm 2007 đến 2009, phụ trách mảng Ngân hàng Đầu tư và Tư vấn Doanh nghiệp. Các dự án thành công tiêu biểu do ông phụ trách gồm tư vấn phát hành vốn cổ phần riêng lẻ cho Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung, tư vấn sát nhập cho Công ty Cổ phần Bia Miền Trung và Công ty Cổ phần Bia Miền Tây, tư vấn IPO cho Công ty Nhựa Tân Hóa và Công ty Thực phẩm Nông sản Xuất khẩu Sài Gòn.

Từ năm 2004 đến năm 2007, ông Tùng là Giám đốc Điều hành của tập đoàn phát triển bất động sản Paragon Holding Corporation, tham gia vào việc hoạch định chiến lược đầu tư, huy động vốn và kinh doanh sản phẩm.

Từ năm 1999 đến năm 2004, ông Tùng là Quản trị Đầu tư Cao cấp của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) thuộc Ngân hàng Thế giới, tham gia vào dự án hỗ trợ và phát triển khu vực kinh tế tư nhân tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Ông Tùng đã huy động vốn thành công từ các ngân hàng trong và ngoài nước và các quỹ đầu tư cho 17 doanh nghiệp tư nhân.

Trước đó, từ năm 1993 đến năm 1999, ông Tùng đã làm việc tại Ngân hàng FirstVina Bank, ngân hàng liên doanh đầu tiên ở Việt Nam giữa Korea First Bank và Vietcombank, với vị trí là Chuyên viên Cao cấp tham gia vào việc triển khai các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng tới khách hàng doanh nghiệp.

Ông Tùng nhận bằng Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh loại ưu chuyên ngành Kinh tế Tài chính của trường Université Libre de Bruxelles (Vương quốc Bỉ) vào năm 2000 và bằng Cử nhân Thương mại Quốc tế của trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội năm 1992. Ông Tùng có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.



c) Ông Ngô Thế Triệu (Thành viên):

Ông Triệu hiện là Giám đốc Điều hành Đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu của Công ty Quản lý Quỹ.

Gia nhập Công ty Quản lý Quỹ vào năm 2007, ông Triệu phụ trách Bộ phận Đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu từ năm 2010 theo dõi các khoản đầu tư cổ phiếu đại chúng và trái phiếu do Công ty Quản lý Quỹ quản lý và tư vấn cho Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam cũng như Quỹ Đầu tư Cân bằng Prudential (niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã PruBf1). Trong thời gian ông Triệu phụ trách, giá trị tài sản đầu tư đại chúng do Công ty quản lý đã tăng trưởng từ 18,8 ngàn tỷ Đồng vào cuối năm 2010 lên 38,6 ngàn tỷ Đồng vào cuối năm

2014. Ông Triệu được đề bạt làm Giám đốc Điều hành Đầu tư Cổ phiếu và Trái phiếu vào tháng 4 năm 2015.

Trước khi gia nhập Công ty Quản lý Quỹ, ông Triệu đã làm việc cho Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam từ năm 2002 đến năm 2006 tại bộ phận Định phí. Trước đó, ông đã từng làm việc cho Công ty Kiểm toán Arthur Andersen Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2002 và Ngân hàng Eximbank Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2001.

Ông Triệu nhận đồng thời bằng Thạc sỹ Quản trị Dự án Quốc tế của Trường Kinh doanh Skema (Pháp) và Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Trung tâm Pháp-Việt đào tạo về Quản lý (CFVG) vào năm 2007. Ông cũng cùng lúc tốt nghiệp cử nhân ngành Tài chính Doanh nghiệp của Đại học Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh và cử nhân ngành Kinh tế Đối ngoại của Đại học Ngoại thương vào năm 2000. Ông Triệu có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.

d) Ông Kelvin Blacklock (Thành viên):

Ông Kelvin là Tổng Điều hành Đầu tư Phân bổ Tài sản Toàn cầu của Eastspring Investments tại Singapore. Trong vị trí này, ông Kelvin chịu trách nhiệm chung về chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản đối với các quỹ đầu tư tài sản năng động toàn cầu của Công ty. Ông Kelvin cũng giữ vai trò quan trọng về tư vấn chiến lược phân bổ tài sản và quản lý tài sản trong khu vực của Prudential Châu Á. Gần đây, ông Kelvin đã tập trung vào nghiệp vụ phân bổ tài sản để phát triển các sản phẩm quỹ đầu tư tương hỗ cho các thị trường chủ lực trong khu vực.

Ông Kelvin làm việc cho Eastspring Investments từ năm 2001. Vào thời điểm đó, ông Kelvin đảm nhận trách nhiệm thành lập và quản lý hoạt động của ba lĩnh vực đầu tư chủ chốt: quỹ thu nhập cố định, sản phẩm phái sinh và sản phẩm cơ cấu, và phân bổ tài sản. Hiện nay, ông Kelvin đang quản lý 9 nhân viên, tư vấn và quản lý tổng số tài sản trị giá khoảng 40 tỷ Đô la Mỹ (tính đến thời điểm 31/12/2014).

Trước khi làm việc cho Eastspring Investments, ông Kelvin có 11 năm điều hành quỹ tại bộ phận lãi suất cố định, tập trung vào trái phiếu chính phủ nhóm G10 và thị trường tiền tệ của Schroder Investment Management tại Luân Đôn.



Năm 1996, ông Kelvin chuyển tới Schroder Hong Kong và tại đó ông chịu trách nhiệm thành lập bộ phận đầu tư thu nhập cố định tại thị trường Châu Á của Schroder, thuộc Bộ phận Trái phiếu Thị trường mới nổi, với sản phẩm trái phiếu châu Á quan trọng của Công ty. Năm 2000, ông Kelvin chuyển đến Singapore và tiếp tục làm việc cho Schroder trong việc phát triển thị trường khu vực.

Ông Kelvin có bằng đại học hạng ưu của Khoa Toán, Trường Đại học Strathclyde, Glasgow, Scotland. Ông Kelvin có Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Tài sản tại Singapore.

-----\*\*\*-----